



Perfecting the Air

KHÔNG KHÍ LÝ TƯỞNG MỌI KHÔNG GIAN



HUMI
COMFORT+



Ngủ thoải mái



Mắt thần thông minh



Chống ẩm mốc



Điều khiển thông minh

ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG 2026

Perfecting the Air

KHÔNG KHÍ LÝ TƯỞNG MỌI KHÔNG GIAN

Không khí là yếu tố thiết yếu, gắn liền với sự sống và hiện hữu ở khắp mọi nơi trên hành tinh này. Daikin - chuyên gia không khí hàng đầu Nhật Bản, luôn thấu hiểu tầm quan trọng của không khí nơi bạn đang hít thở mỗi ngày. Chúng tôi không ngừng khai mở tiềm năng vô hạn của không khí, tạo ra “Không Khí Lý Tưởng Mọi Không Gian”.

Tại Việt Nam, nơi có sự đa dạng về khí hậu ở mọi miền đất nước, Daikin linh hoạt tạo ra nguồn không khí lý tưởng để thích nghi với từng địa phương và tập trung cải thiện chất lượng cuộc sống của người Việt.

Dù bạn ở bất kỳ đâu trên mảnh đất hình chữ S, Daikin đều mang đến nguồn không khí chất lượng, lý tưởng cho giấc ngủ ngon, cho những phút giây sum họp, hay tập trung làm việc, học tập. Dù là trong không gian ẩm cúng phòng ngủ hay rộng rãi văn phòng, nơi nào có Daikin, nơi đó đều đáng sống.

“Perfecting the Air” cũng thể hiện cam kết sâu sắc của Daikin với môi trường - nơi trao cho chúng tôi tài nguyên không khí vô giá để nghiên cứu và phát triển. Đó là lý do thôi thúc chúng tôi không ngừng sáng tạo và đổi mới để mang đến những giải pháp nâng cao chất lượng không khí hiệu quả, góp phần tạo nên một môi trường sống trong lành và bền vững cho mọi sinh vật sống trên hành tinh này.

Cuối cùng, đó là sứ mệnh của Daikin nhằm kiến tạo một tương lai tươi sáng cho tất cả chúng ta.

MỤC LỤC

Các dòng sản phẩm	03-04
Thiết kế mới	05-06
Độ ẩm cân bằng	07-08
Công nghệ lọc khí tối ưu	09-10
Chống ẩm mốc	11
Tầm quan trọng của chất lượng không khí trong nhà	12
Phin lọc hiệu quả kép, lọc khí tối ưu	13-14
Tiết kiệm điện năng tối ưu	15-16
Lưu thông gió thoải mái - Làm lạnh nhanh tức thì	17-18



Vận hành êm ái - Mắt thần thông minh	19-20
Chế độ sưởi và khử ẩm	21-22
Điều khiển thông minh	23-24
Chế độ ngủ thoải mái - An tâm với độ bền cao	25-26
Điều hòa không khí một chiều lạnh	27-34
Điều hòa không khí hai chiều lạnh/sưởi	35-38
Thông số kỹ thuật	39-48
Mô tả tính năng	49-50
Hướng dẫn chọn công suất điều hòa không khí	51-52
Dịch vụ sau bán hàng	55-56

Các dòng sản phẩm	FTKZ <i>INVERTER</i>	MỚI FTKM <i>INVERTER</i>	FTKY <i>INVERTER</i>	FTKF ATKF <i>INVERTER</i>
Kênh truyền thống	●	●	●	FTKF
Kênh siêu thị	●	●	●	ATKF25-35 FTKF50-60-71
ĐỘ ẨM CÂN BẰNG				
HYBRID COOLING Hybrid Cooling (Điều tiết đồng thời độ ẩm & nhiệt độ)	●			
HUMIDITY SENSOR Humidity Sensor (Cảm biến ẩm)			●	
HUMI COMFORT Humi Comfort (Kiểm soát độ ẩm)				●
HUMI COMFORT+ Humi Comfort Plus (Kiểm soát độ ẩm) MỚI		●		
LỌC KHÍ TỐI ƯU				
STREAMER Công nghệ Streamer	●	●	●	●
Q4 Chống ẩm mốc kết hợp Streamer	●	●	●	●
C Chống ẩm mốc bên trong dàn lạnh				
ENZYME BLUE PM2.5 Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM2.5	Enzyme Blue	●	●	ATKF25-35 / FTKF50-60-71
THOẢI MÁI, TIỆN NGHI				
POWERFUL Làm lạnh nhanh Powerful	●	●	●	●
TREE Chế độ dàn lạnh vận hành yên tĩnh	●	●	●	●
WARM Chế độ dàn nóng vận hành êm ái	●	●	●	●
SLEEP Chế độ ngủ ban đêm	●	●	●	●
COMFORT SLEEP Chế độ ngủ thoải mái - Comfort Sleep MỚI		●		
LUỒNG GIÓ THOẢI MÁI				
3D Luồng gió thoải mái	●	●	●	●
3D Luồng gió 3D	●	●	●	●
TIẾT KIỆM TỐI ĐA				
ECO Mắt thần thông minh tiêu chuẩn (tiết kiệm năng lượng)	●	●	●	
ECO Mắt thần thông minh 2 khu vực (chế độ tập trung và thoải mái)	25/35			
STAND BY Chế độ chờ tiết kiệm điện	●	●	●	●
ECONO Chế độ tiết kiệm điện ECONO	●	●	●	●
ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH				
SMARTPHONE Điều khiển thông minh qua điện thoại	●	●	●	●
REMOTE Điều khiển từ xa không dây có đèn nền	●	●	●	
KEY Chế độ khóa trẻ em			●	
TIMER ON/OFF Cài đặt thời gian tắt/mở hẹn giờ	● 24H	● 24H	●	●
BỀN BỈ, AN TÂM				
PCB Super PCB bảo vệ bo mạch khi điện áp thay đổi	●	●	●	●
ANTI-CORROSION Dàn tản nhiệt ống đồng cánh nhôm chống ăn mòn	25/35	●	25/35	25/35/50
MCHE Cánh tản nhiệt Microchannel chống ăn mòn (MCHE)	50/60/71		50/60/71	60/71
DUAL POWER Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh		●		●

FTKB ATKB <i>INVERTER</i>	FTHB <i>INVERTER</i>	FTF	FTXM <i>INVERTER</i>	FTXV <i>INVERTER</i>	FTHF <i>INVERTER</i>
FTKB	●	●	●	●	●
ATKB25-35 FTKB50-60	●		●	●	●
			●		
					●
●	●				
			●		25/35
			●		25/35
●	●				50/60/71
ATKB	Tùy chọn	Tùy chọn	●	Enzyme Blue	●
●	●	●	●	●	●
●	●		●	●	●
●	●		●	●	●
●	●		●	●	●
●	●	●	●	●	●
			●	●	
			●	●	●
			25/35	25/35	
●	●		●	●	●
●	●		●	●	●
Tùy chọn	Tùy chọn		Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn
			●	●	50/60/71
					50/60/71
●	●	●	● 24H	● 24H	●
●	●				25/35
25/35/50	●	●	●	●	●
60					
●	●				



Hòa nhịp cùng hơi thở cuộc sống

Với hơn 100 năm kinh nghiệm trong việc cung cấp các giải pháp điều hòa và kiểm soát chất lượng không khí trong nhà, điều hòa không khí mới của Daikin mang đến sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế và công nghệ.

Sản phẩm mang đến vẻ đẹp thông minh, nâng tầm không gian nội thất, đem đến sự thoải mái tối ưu cho ngôi nhà của bạn.

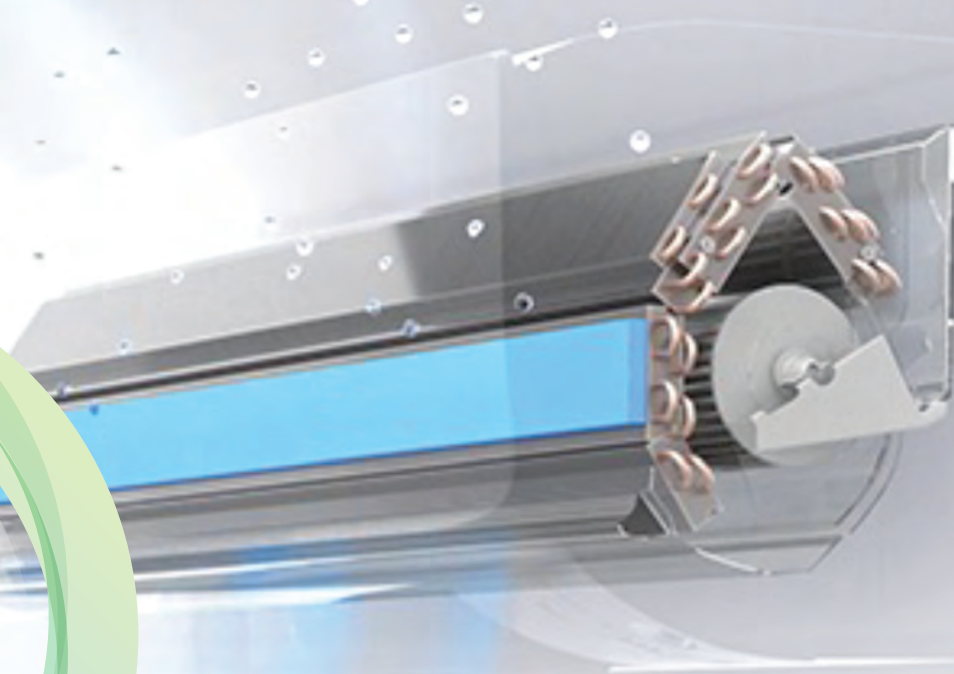


Sang trọng từ sự khác biệt

Rũ bỏ sự mềm mại thường thấy, FTKM mang đến một tuyên ngôn thiết kế mới đầy táo bạo: "Tương phản kiến trúc". Sự kết hợp giữa màu trắng tinh khiết và dải màu xám mạnh mẽ ở khu vực miệng gió tạo nên một điểm nhấn thị giác đầy uy lực. Đường viền xám chạy dọc theo cạnh bên thân máy như một nét bút kiến trúc tinh tế, định hình rõ ràng khối tích sản phẩm trên nền tường. Sự kết hợp giữa mặt phẳng lì và đường viền sắc lạnh tạo nên chiều sâu thị giác ấn tượng, khẳng định vị thế độc bản của gia chủ trong không gian nội thất hiện đại.

Sự thấu cảm thâm lắng

Daikin tin rằng thiết kế tốt nhất là khi nó trở nên vô hình nhưng đầy thấu cảm. FTKM không chỉ là khối hộp vô tri, mà là sự vỗ về thị giác qua đường viền xám chạy dọc thân máy - tựa như vòng tay bảo vệ luồng khí sạch. Daikin lược bỏ sự lạnh lẽo kỹ thuật, thay bằng diện phẳng trắng nhám ấm áp, nơi 'mắt thần' được đặt để tinh tế như một sự quan tâm thâm lắng. Đó là nghệ thuật kết nối, nơi tiện nghi vật lý hòa quyện cùng sự an tâm trong tâm hồn gia chủ.



**ĐỘ ẨM
LUÔN ĐƯỢC
DUY TRÌ Ở MỨC
55% ~ 65%***

HYBRID
COOLING

Độ ẩm cân bằng cho không khí lý tưởng

Bên cạnh nhiệt độ thì độ ẩm trong phòng cũng rất quan trọng, đặc biệt khi sử dụng điều hòa không khí trong thời gian dài. Độ ẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sự thoải mái và sức khỏe của bạn và gia đình.



Người có vấn đề về da

Đặc biệt khi bị dị ứng, viêm da cơ địa, da khô sẽ rất nhạy cảm với độ ẩm thấp, điều này có thể khiến da bị khô và kích ứng hơn nữa.



Trẻ em và người cao tuổi

Độ ẩm quá cao hoặc quá thấp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thoải mái, làn da non nớt và hệ hô hấp của họ.

*Đây là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế.

Lợi ích của độ ẩm lý tưởng



Hạn chế khô họng, khô da

Giữ cho làn da thêm mượt mát và cổ họng không khô.



Thoải mái tối đa

Nhờ điều hòa làm lạnh mà không gây khô da, khô họng.



Hệ hô hấp khỏe mạnh

Nhờ việc ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, mật bụi và vi khuẩn trong không khí.



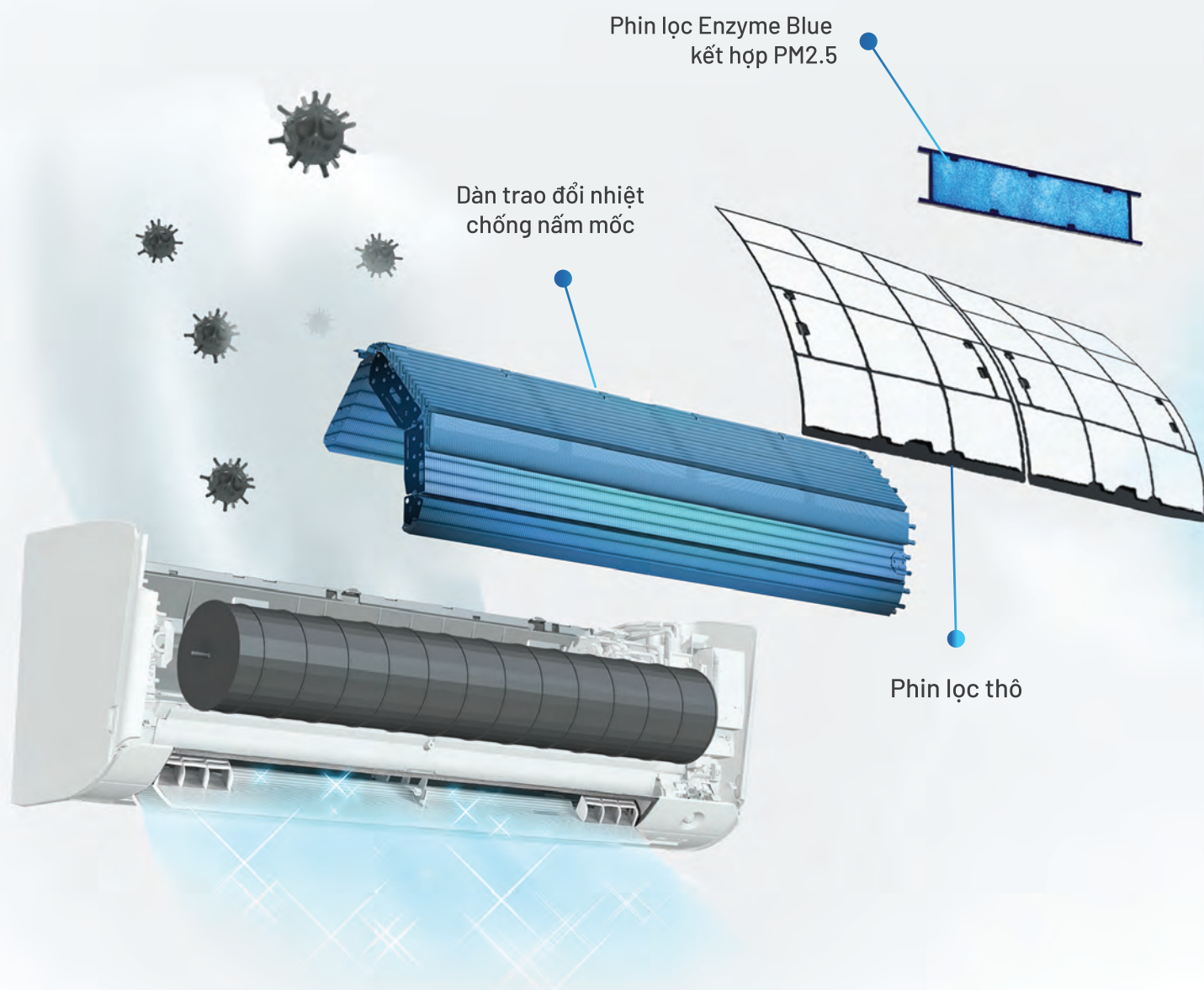
Bảo vệ nội thất trong nhà

Nhờ việc duy trì độ ẩm ở mức phù hợp.

				
Mục tiêu kiểm soát độ ẩm	Duy trì độ ẩm lý tưởng 55-65%	Tăng khả năng khử ẩm và làm lạnh nhanh hơn 25%	Giữ độ ẩm ở mức mục tiêu 65% để không khí không bị khô	Giữ độ ẩm ở 3 mức mục tiêu 45% - 55% -65%* theo nhu cầu
Cơ chế hoạt động	Cải tiến bộ trao đổi nhiệt của dàn lạnh để tự động chuyển sang chế độ khử ẩm khi cần, ngay cả ở tải thấp	Sử dụng cảm biến ẩm bên trong dàn lạnh để tăng hiệu quả khử ẩm và làm lạnh	Kết hợp chế độ làm lạnh và quạt để kiểm soát độ ẩm, tránh mất ẩm khi làm lạnh	Với cảm biến ẩm được tích hợp sẵn, máy sẽ tự động kiểm soát nhiệt độ dàn trao đổi nhiệt và tốc độ quạt để đạt được nhiệt độ và độ ẩm mục tiêu.
Phương thức hoạt động	Tự động	Tự động	Tùy chỉnh bằng điều khiển từ xa	Tùy chỉnh bằng điều khiển từ xa và ứng dụng.
Cảm giác mang lại	Không khí mát dịu, cân bằng ẩm, không khô da	Làm lạnh nhanh và thoải mái hơn, đặc biệt trong thời tiết oi bức	Làm lạnh dễ chịu, không gây khô da hay mất ẩm	Làm lạnh dễ chịu, không gây khô da hay mất ẩm và kiểm soát độ ẩm theo nhu cầu.
Dòng sản phẩm áp dụng	FTKZ, FTXM	FTKY, FTHF	FTKF/ATKF, FTKB/ATKB, FTHB	FTKM

Công nghệ lọc khí tối ưu

Đứng sau khả năng lọc khí tiên tiến trên điều hòa Daikin chính là công nghệ Streamer độc quyền. Công nghệ Streamer của Daikin tạo ra dòng plasma rộng hơn bên trong thiết bị, cho phép sản sinh lượng electron lớn hơn, giúp tăng tốc độ phân hủy oxy hóa lên gần 1.000 lần.



Hiệu quả của công nghệ Streamer*

- Ước chế đến 99.9% một số chủng virus Sars-Cov, virus cúm A(H1N1)
- Ước chế đến 99.9% sự phát triển của nấm mốc sau 24 giờ
- Ước chế đến 99.6% phấn hoa (tuyết tùng) sau 2 giờ
- Ước chế đến 96.9% chất gây dị ứng sau 4 giờ
- Ước chế đến 99.9% sự phát triển của một số vi khuẩn

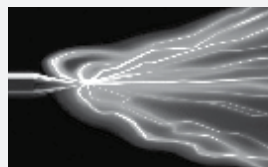
*Trong điều kiện phòng thí nghiệm



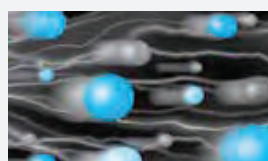
Nhanh hơn 1.000 lần
so với phương pháp phóng điện
Plasma thông thường

Quá trình phân hủy bằng phóng điện Streamer

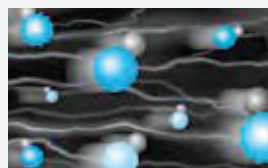
Bước 1: Tạo ra các phân tử phân hủy



Phóng điện Streamer tạo ra các electron tốc độ cao

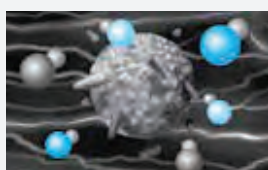


Các electron này tiếp xúc và kết hợp với Nito và Oxy trong không khí



Hợp chất này tạo ra các phân tử phân hủy tốc độ cao

Bước 2: Vô hiệu hóa các Protein gây hại



Phân hủy sơ cấp
(phân hủy bề mặt)

-  Gốc Oxy
-  Gốc OH
-  Oxy hoạt tính



Phân hủy thứ cấp
(phân hủy bên trong)

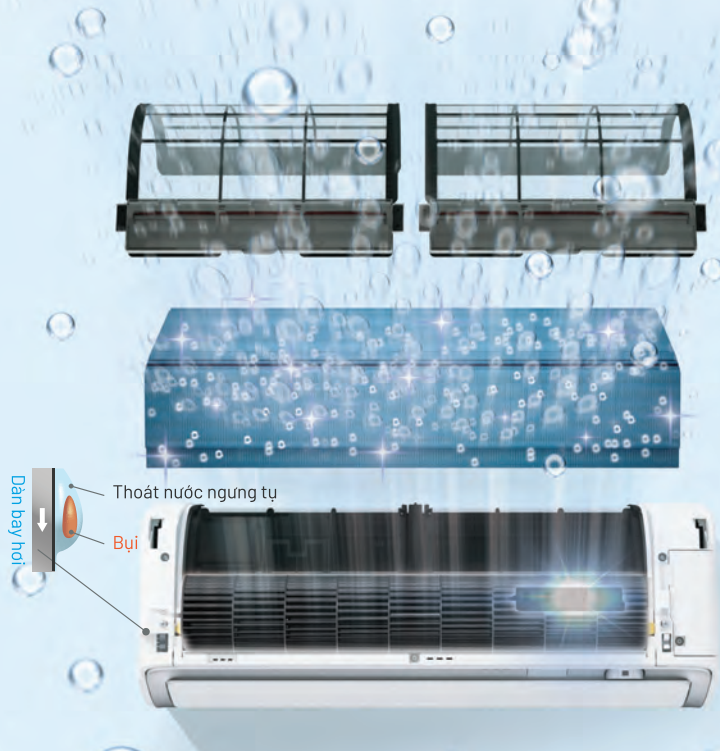
-  Nitrogen hoạt tính



Scan mã QR code để xem chi tiết.

Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Tính năng Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer của điều hòa Daikin ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc và vi khuẩn gây hại giúp bảo vệ sức khỏe gia đình mà còn đảm bảo tuổi thọ cho thiết bị.



Sau khi dàn trao đổi nhiệt được làm sạch bụi và rửa sạch bằng nước ngưng tụ, máy sẽ tự động sấy khô dàn lạnh, dàn trao đổi nhiệt và cánh đảo gió bằng chế độ Quạt trong 60 phút*. Đồng thời, máy sẽ phóng điện Streamer giúp vô hiệu hóa các yếu tố có hại như vi khuẩn, vi-rút, nấm mốc và chất gây dị ứng bên trong dàn lạnh, đảm bảo bầu không khí trong lành và bảo vệ sức khỏe cho gia đình bạn.



RỬA SẠCH
Dàn tản nhiệt bằng
"hoạt động làm lạnh"

**TỐI ĐA
60 PHÚT**



SẤY KHÔ
Dàn trao đổi nhiệt bằng
"chức năng chống ẩm mốc"

**TỐI ĐA
60 PHÚT**



PHÓNG ĐIỆN STREAMER
Ức chế Vi rút, nấm mốc và các
chất dị ứng bằng Streamer

CHÚ Ý

1. Chức năng này không được thiết kế để loại bỏ bụi hoặc nấm mốc hiện có.
2. Trong thời gian thực hiện chức năng này, nhiệt độ phòng sẽ giảm đáng kể, vì vậy hãy sử dụng chức năng này khi phòng không có người.
3. Hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa cho tính năng Chống ẩm mốc.

Lợi ích công nghệ



Không khí sạch sẽ
Giữ vững hiệu quả làm lạnh



Cải thiện
sức khỏe người dùng

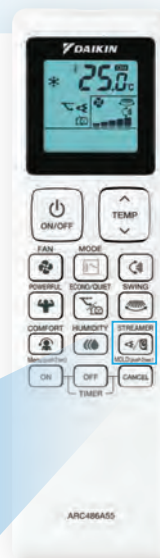


Tiết kiệm phí vệ sinh,
bảo dưỡng thường xuyên

Chống ẩm mốc với Streamer áp dụng cho các model có công nghệ Streamer FTKZ, FTKM, FTKY, ATKF/FTKF, FTXM, FTHF25/35.

Chống ẩm mốc áp dụng cho các model FTKB/ATKB, FTHB

Lưu ý: Dòng FTXM sẽ cần 130 phút hoạt động.

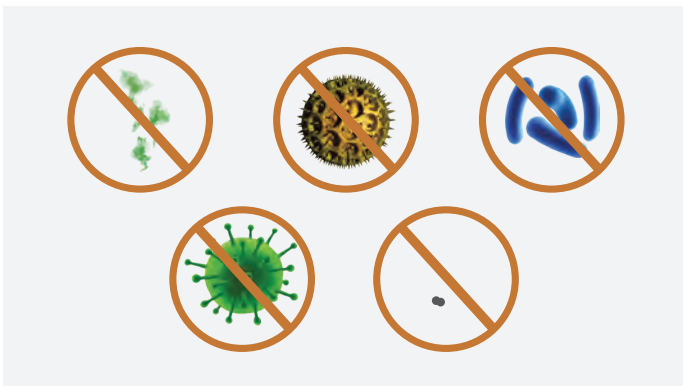


Tầm quan trọng của chất lượng không khí trong nhà

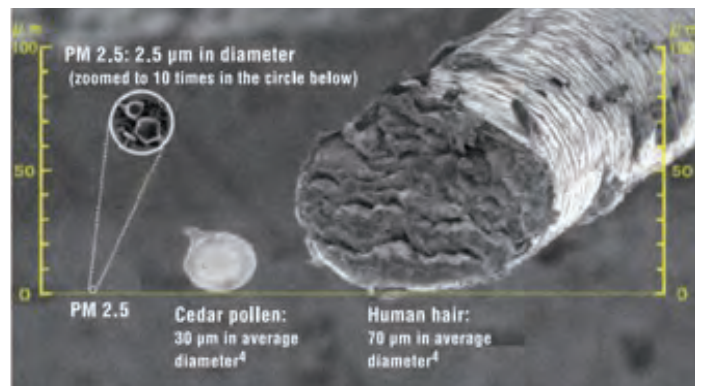
Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ô nhiễm không khí bao gồm ngoài trời và trong nhà là những mối nguy hại ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến sức khỏe con người.



Các tác nhân gây ra ô nhiễm không khí trong nhà



- Phấn hoa và bụi
- Vi khuẩn và vi sinh vật
- Bào tử nấm mốc
- Hóa chất tẩy rửa
- Mùi hôi như mùi thuốc lá, mùi nấu ăn, mùi hôi từ thú cưng, v.v..



Bụi mịn với kích thước nhỏ hơn 2.5 microns (nhỏ hơn 30 lần so với đường kính của một sợi tóc) có thể dễ dàng xâm nhập vào cơ thể bạn, gây nên những vấn đề về sức khỏe đường hô hấp, đặc biệt đối với những người có hệ miễn dịch yếu như trẻ em và người cao tuổi.

Phin lọc hiệu quả kép, lọc khí tối ưu

Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM2.5 bao gồm phin lọc khử mùi Enzyme Blue và phin lọc PM2.5, không chỉ giúp loại bỏ mùi hôi khó chịu mà còn có hiệu quả trong việc ức chế các chất gây dị ứng, vi khuẩn, vi-rút và đặc biệt là các hạt bụi mịn PM2.5, mang lại không khí trong lành cho gia đình bạn.



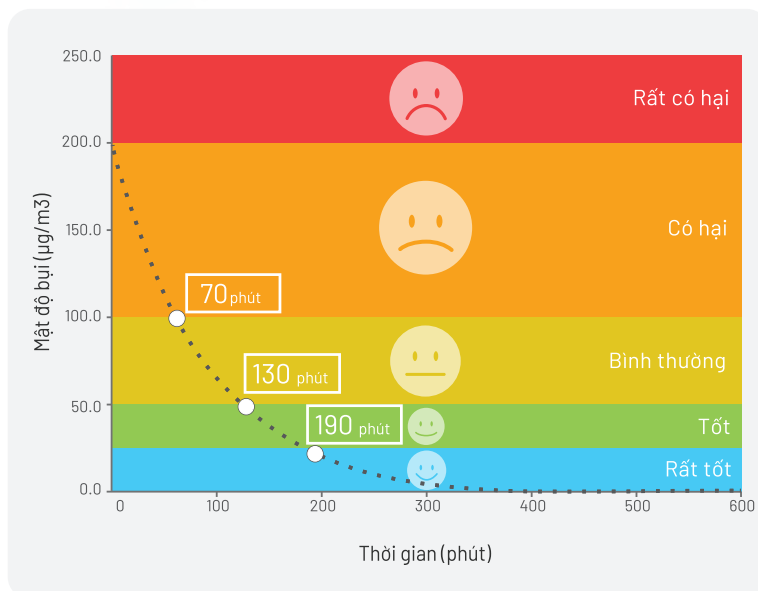
Lọc bụi mịn PM2.5

Loại bỏ bụi mịn PM2.5 hiệu quả lọc sạch không khí trong nhà ở mức **"rất tốt"** trong vòng **190 phút**.

Đo lường hiệu quả loại bỏ bụi mịn PM2.5 theo thời gian trong điều kiện thử nghiệm JEM1467⁽¹⁾ bởi trường Đại Học King Mongkut's of Technology Thonburi⁽²⁾

- 1 JEM1467: Tiêu chuẩn cho máy lọc không khí dùng trong dân dụng của Nhật Bản.
- 2 Trường Đại học công nghệ Thonburi của Vua Mongkut (KMUTT), trường Đại học kỹ thuật số 1 Thái Lan
Điều kiện vận hành: Hoạt động ở chế độ quạt với tốc độ cao
Dòng máy thử nghiệm: FTKC18TV2S ở vị trí lắp đặt trên tường cao 1.8m
Kích thước phòng thử nghiệm (cao x rộng x sâu): 26,46m³

Lưu ý: Kết quả thử nghiệm có thể khác biệt so với điều kiện thực tế.



0-25	26-50	51-100	101-200	≥ 201
Rất tốt	Tốt	Bình thường	Có hại	Rất có hại

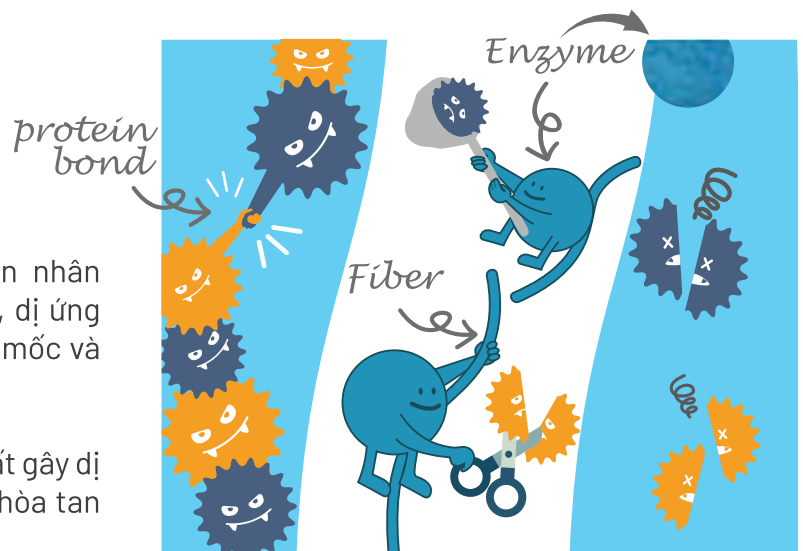
Bảng trên chỉ ra mức chỉ số chất lượng không khí thực hiện bởi
SỞ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ VÀ TIẾNG ỒN
(Phòng ban kiểm soát ô nhiễm), Thái Lan



Hạn chế tác nhân gây dị ứng

Phin lọc Enzyme Blue hạn chế các nguyên nhân trong số 29 loại dị ứng như dị ứng phấn hoa, dị ứng mạt bụi, dị ứng lông thú cưng và dị ứng nấm mốc và các chất gây dị ứng khác.

Phin lọc Enzyme Blue hấp thụ protein của chất gây dị ứng và làm tan liên kết của protein. Protein hòa tan trở nên vô hại.



Ức chế vi khuẩn & vi-rút

Phin lọc giúp giảm đến 99,9% một số loại vi khuẩn như

Tên vi khuẩn	Số lượng vi khuẩn nuôi cấy	Số lượng vi khuẩn mẫu sau nuôi cấy trên EnzymeBlue (T)	Khả năng ức chế vi khuẩn
- Staphylococcus aureus - Escherichia coli (E.coli) - Klebsiella pneumoniae - MRSA - Pseudomonas aeruginosa - Moraxella	- Nhiễm trùng da, nhiễm trùng đường hô hấp. - Ngộ độc thực phẩm - Viêm phổi, nhiễm trùng máu - Nhiễm trùng da - Nhiễm trùng hệ hô hấp	Mỗi loại khoảng 20.000	Mỗi loại dưới 20
			Giảm 99,9%

Phương pháp thử: JIS L 1902:2015 Phương pháp hấp thụ.

Các bệnh trình bày chỉ là ví dụ



Loại bỏ 90% các yếu tố gây mùi sau 1 giờ



Mùi toilet



Mùi thú nuôi



Mùi rác



Mùi cơ thể

Tiết kiệm điện năng tối ưu

INVERTER

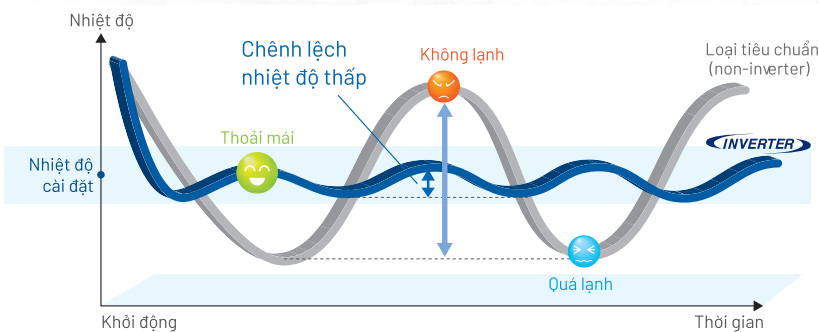


TCVN 7830:2021

Chỉ số tiết kiệm điện
vượt trội – CSPF lên đến

7.6*

Giảm thiểu điện năng tiêu thụ



Tiết kiệm điện đến

58%**

Điều kiện thử nghiệm

- Được tính toán bởi Daikin theo phần mềm QSP của Daikin Industries Ltd. (Nhật Bản)
- Model thử nghiệm: model Inverter FTKZ25VVMV & 1 model không inverter thông thường
- Thời gian hoạt động: 10pm – 6am, 8 giờ/ngày x 30 ngày/tháng trong 1 năm
- Điều kiện ngoài trời: theo khu vực TP. HCM

(*) Model FTXM25XVMV

(**) So với các mẫu máy điều hòa không có Inverter thông thường, đây là khả năng tiết kiệm điện của model Inverter FTKZ25VVMV

6 NĂM LIÊN TIẾP

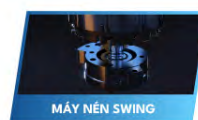
được vinh danh Thương hiệu điều hòa
hiệu suất cao nhất (2020 – 2025)



THƯƠNG HIỆU ĐIỀU HÒA
HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CAO NHẤT
BỘ CÔNG THƯƠNG CHỨNG NHẬN



**TỐI ƯU HÓA KHẢ NĂNG LÀM LẠNH
VỚI ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ THẤP NHẤT**



Máy điều hòa Inverter của Daikin nổi bật với cơ chế điều khiển chính xác, giúp tối ưu hóa hiệu suất và tiết kiệm điện năng hiệu quả so với các dòng máy không trang bị Inverter.

Công nghệ Inverter

Máy nén Swing với động cơ DC từ trở giúp hoạt động hiệu quả và ít rung

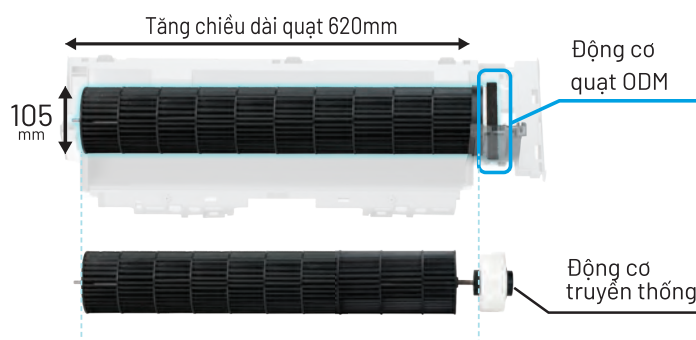


MÁY NÉN SWING
ĐỘC QUYỀN

- **HIỆU QUẢ HƠN 20%**
SO VỚI ĐỘNG CƠ AC
- **HOẠT ĐỘNG ÊM**
- **TUỔI THỌ CAO**

Động cơ quạt ODM

Luồng gió mạnh mẽ, vận hành êm ái, tiết kiệm điện năng



Mắt thần thông minh

Mắt thần ngăn hao phí năng lượng bằng cách sử dụng cảm biến hồng ngoại để phát hiện chuyển động của người trong phòng.



Luồng gió thoải mái

Đặc biệt phù hợp cho gia đình có người lớn và trẻ nhỏ, giúp hạn chế bệnh hô hấp và khô da

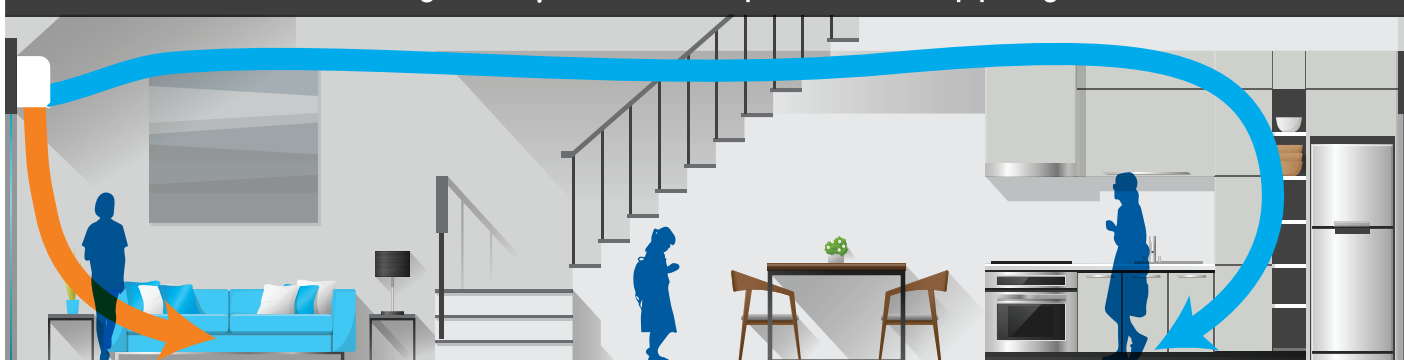
Tận hưởng luồng gió thoải mái và dễ chịu với 2 chế độ:



Luồng gió Comfort

Mang đến luồng gió thoải mái, dễ chịu bằng cách ngăn thổi gió trực tiếp vào người. Máy sẽ tự động thiết lập luồng gió hướng lên trên ở chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới ở chế độ sưởi ấm.

Không khí đi dọc theo trần nhà phân bố đều khắp phòng



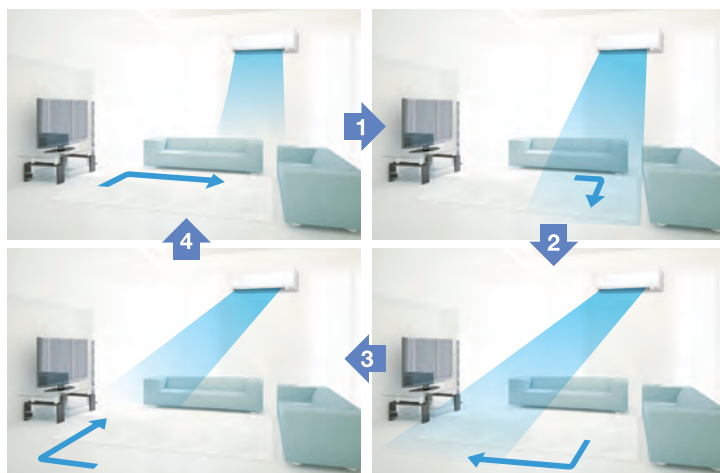
Không khí đi xuống dọc theo tường, bao trùm cả không gian



Luồng gió 3D

Làm mát đều khắp phòng, ngay cả các góc của không gian lớn nhờ kết hợp cánh đảo gió tự động theo chiều dọc và chiều ngang. Đặc biệt phù hợp khi phòng có nhiều người.

Sản phẩm áp dụng:
FTKZ, FTKM, FTKY, FTKF/ ATKF, FTXM, FTXV



Các cánh đảo gió ngang và dọc cùng đảo, mở rộng vùng thoải mái.

Mát lạnh tức thì

Tính năng Làm lạnh nhanh mới giúp máy nén và quạt dàn lạnh có thể hoạt động ở công suất tối đa, cung cấp khả năng làm lạnh nhanh chóng. Đặc biệt tiện lợi khi bạn muốn nhiệt độ trong phòng nhanh chóng đạt nhiệt độ cài đặt. Sau 20 phút, máy sẽ tự động trở về chế độ cài đặt trước đó.



Làm lạnh nhanh chóng, sảng khoái tức thì

Khi nào bạn nên dùng tính năng Làm lạnh nhanh?



Khi bạn vừa trở về nhà sau nhiều giờ nóng bức bên ngoài



Khi có đông người trong phòng



* So sánh chế độ làm lạnh nhanh POWERFUL và chế độ vận hành thông thường ở dòng Inverter FTKB35ZVMV.

Điều kiện thử nghiệm:

- Model thí nghiệm Daikin: FTKB35ZVMV
- Tại phòng thí nghiệm Phúc Gia
- Nhiệt độ phòng ban đầu: 35°C ; Nhiệt độ cài đặt: 16°C ; Nhiệt độ bên ngoài: 35°C
- Tốc độ quạt: Cao
- Tổng thời gian để giảm nhiệt độ tại cửa gió ra từ 35°C xuống 25°C.
- Kết quả thử nghiệm này không phản ánh hoàn toàn điều kiện thực tế, do đó có thể sẽ có khác biệt giữa điều kiện sử dụng thực tế và kết quả thử nghiệm
- Sản phẩm áp dụng: FTHB-Z, FTKB-Z, ATKB-Z, FTKF-Z, ATKF-Z, FTKM-A

Vận hành êm ái hiệu suất vượt trội

Điều hòa Daikin luôn cải tiến khả năng vận hành êm ái, mang đến không gian yên tĩnh và dễ chịu cho mọi người. Daikin đã nghiên cứu và phát triển công nghệ mới như tích hợp cánh quạt khí động học, lưới tản nhiệt cùng với máy nén thể mới giúp bạn tận hưởng không khí mát mẻ mà không bị gián đoạn bởi tiếng ồn. Dù bạn đang thư giãn hay làm việc, sự êm ái của điều hòa Daikin luôn tạo ra một môi trường thoải mái, lý tưởng cho mọi gia đình.

18 dB(A)	20 dB(A)	30 dB(A)	40 dB(A)	43 dB(A)	50 dB(A)
					
Âm thanh vận hành dàn lạnh	Tiếng lá rơi	Tiếng quả lắc	Thư viện	Âm thanh vận hành dàn nóng	Văn phòng

Dựa vào “Ví dụ về các mức độ ồn”, Bộ Môi Trường Nhật Bản, tháng 11/ 2002.



Dàn lạnh vận hành êm ái

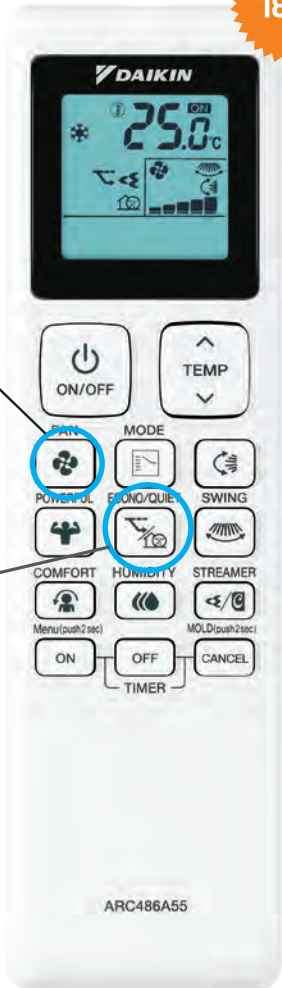
Dàn lạnh điều hòa Daikin vận hành với độ ồn cực kỳ thấp, chỉ từ 18dB*, mang lại không gian yên tĩnh tuyệt đối giúp bạn dễ dàng tận hưởng sự thoải mái mà không bị làm phiền bởi tiếng ồn. Chọn chế độ dàn lạnh hoạt động êm dàn lạnh có thể giảm từ 7 - 20dB(A)**

FTKY25ZVMV				
Tốc độ quạt	 Yên tĩnh (SL)	Thấp (L)	Cao (H)	
Độ ồn dàn lạnh	18 dB(A)	 7 dB(A)	25 dB(A)	38 dB(A)
	SL	L	M	H
		 	 	 
Tốc độ quạt	Thấp  Cao			
Độ ồn	Mỗi bước giảm trong lưu lượng gió sẽ làm giảm độ ồn			

(*) Sản phẩm FTKY25ZVMV, FTKM25AVMV
(**) Vui lòng tham khảo chi tiết từng model

Chọn tốc độ quạt và chế độ dàn lạnh hoạt động êm

Chỉ 18dB(A)



Chế độ dàn nóng hoạt động êm



Dàn nóng vận hành êm ái

Dàn nóng điều hòa Daikin cũng được cải tiến cho khả năng vận hành êm ái cho bạn ngủ ngon vào ban đêm. Khi kích hoạt chế độ Dàn nóng hoạt động êm, độ ồn sẽ giảm từ 3-7 dB(A), không ảnh hưởng đến không gian yên tĩnh của bạn.

Mắt thần thông minh

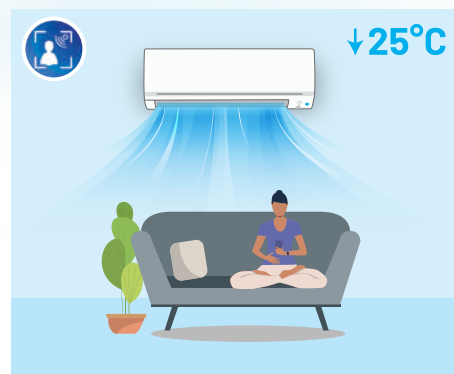
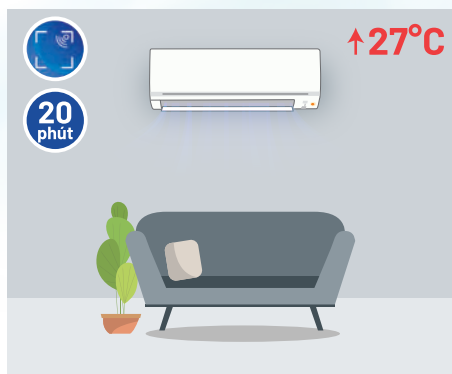
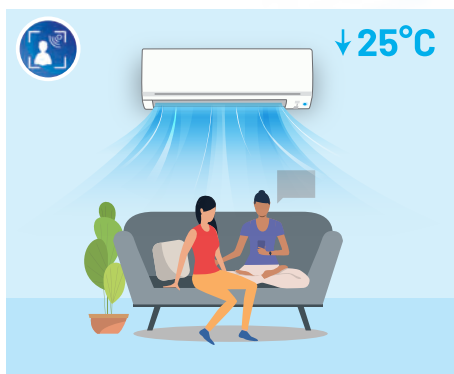
Tiết kiệm điện năng với cảm biến hồng ngoại



Mắt thần thông minh tiêu chuẩn

Mắt thần ngăn hao phí năng lượng bằng cách sử dụng cảm biến hồng ngoại để phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, mắt thần sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2°C. Khi mắt thần được bật, nó sẽ vận hành tự động mà không cần phải cài đặt thêm.

*Sản phẩm áp dụng FTKZ, FTKM, FTKY, FTXM, FTXV, FTHF



Mắt thần thông minh 2 khu vực

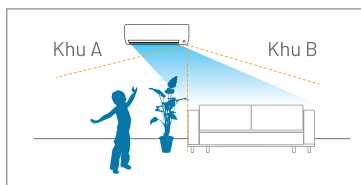
Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại để điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người mang lại cảm giác thoải mái tối đa.

Chức năng này cũng giúp giảm hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2°C.

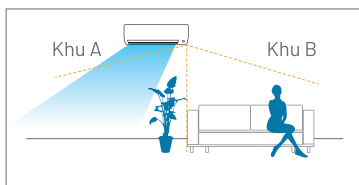
* Sản phẩm áp dụng FTKZ25/35, FTXM25/35, FTXV25/35



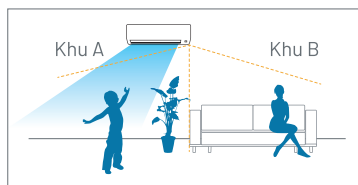
Hướng luồng không khí ra xa người để ngăn gió lùa



Nếu một người được phát hiện ở khu vực A, luồng gió sẽ được hướng đến khu vực B.



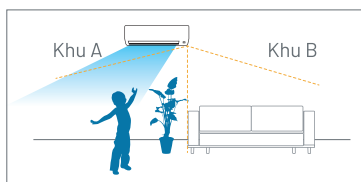
Nếu một người được phát hiện ở khu vực B, luồng gió sẽ được hướng đến khu vực A.



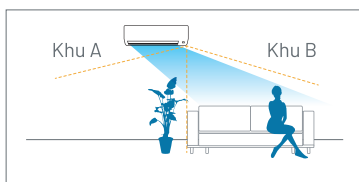
Nếu phát hiện có người ở cả khu vực A và B, luồng gió sẽ hướng về khu vực A.



Hướng luồng không khí trực tiếp vào người để tăng khả năng làm mát



Nếu một người được phát hiện ở khu vực A, luồng gió sẽ được hướng đến khu vực A.



Nếu một người được phát hiện ở khu vực B, luồng gió sẽ được hướng đến khu vực A.

Sưởi ấm nhanh và tiết kiệm năng lượng

Khi sử dụng chức năng Sưởi ấm nhanh giúp máy điều hòa đạt đến nhiệt độ cài đặt nhanh hơn, làm ấm phòng của bạn đến nhiệt độ mong muốn một cách hiệu quả hơn. Không chỉ mang lại không gian ấm áp mà còn bảo vệ sức khỏe của cả gia đình trong thời tiết lạnh.



Hiệu suất năng lượng

Tiết kiệm năng lượng tốt hơn với công nghệ inverter

Thoải mái

Sưởi ấm và làm mát ổn định; phân phối gió ấm đồng đều trong phòng

An toàn

Giảm thiểu rủi ro bị bỏng

Tiết kiệm không gian

Không chiếm không gian trên sàn

Nên sử dụng chế độ sưởi ấm nhanh khi nào?



Khi thời tiết thay đổi



Nhà có trẻ nhỏ và người già



Làm việc tại nhà



Sum họp gia đình

Giúp căn phòng khô ráo hơn với chế độ Dry mode

Khi độ ẩm quá cao vào mùa nồm ở miền Bắc hoặc mùa mưa khiến bạn khó chịu, chỉ cần kích hoạt chế độ DRY trên remote hoặc trong ứng dụng D-Mobile và Daikin Air Select để mang lại sự thoải mái cho gia đình.

Thoải mái dễ chịu

Dry mode giúp giảm độ ẩm trong phòng để không khí dễ chịu và thoải mái hơn

Không còn mùi ẩm mốc

Ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc ảnh hưởng sức khỏe và không khí trong phòng

Sàn nhà khô ráo

Hạn chế hơi nước ẩm mốc cho sàn nhà khô ráo



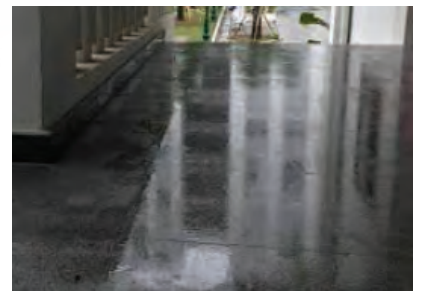
Nên sử dụng chế độ hút ẩm khi nào?



Tường nhà ẩm mốc



Áo quần không khô và có mùi ẩm



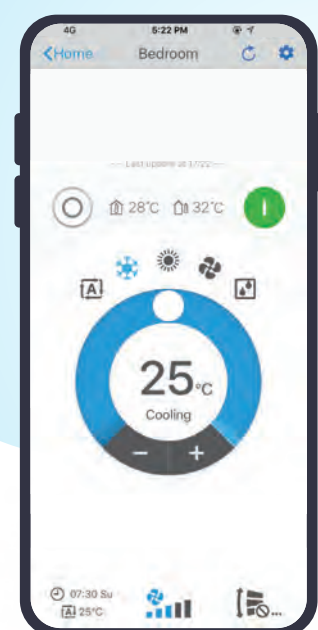
Tường và sàn trơn trượt

Điều khiển điều hòa mọi lúc, mọi nơi

Bạn có thể dễ dàng điều khiển điều hòa ở bất kỳ đâu, mọi lúc mọi nơi thông qua ứng dụng D-Mobile trên điện thoại.

Bên cạnh đó, bạn có thể lập lịch hàng tuần và xem được nhiệt độ phòng và nhiệt độ ngoài trời.

Chức năng hữu ích*



Khóa chống trẻ em



Nhiệt độ phòng hiện tại



Nhiệt độ ngoài trời hiện tại



Chế độ ngày nghỉ tiện nghi



Lập lịch hàng tuần



Điều khiển bằng giọng nói



D-MOBILE
Daikin Mobile Controller
Ứng dụng điều khiển điều hòa thông minh



(*) Chức năng hoạt động tùy thuộc vào từng model máy

Điều khiển bằng giọng nói

Bên cạnh tính năng điều khiển bằng ứng dụng D-mobile, điều hòa Daikin có thể điều khiển bằng giọng nói một cách dễ dàng và nhanh chóng. Nhiều chức năng có thể điều khiển bằng giọng nói thông qua Google Gemini và Amazon Alexa.



Cần cài đặt ban đầu thông qua Ứng dụng Google Home

Điều khiển bằng giọng nói có thể được sử dụng thông qua điện thoại thông minh cùng với Google Home.



Cần cài đặt ban đầu thông qua Ứng dụng Amazon Alexa

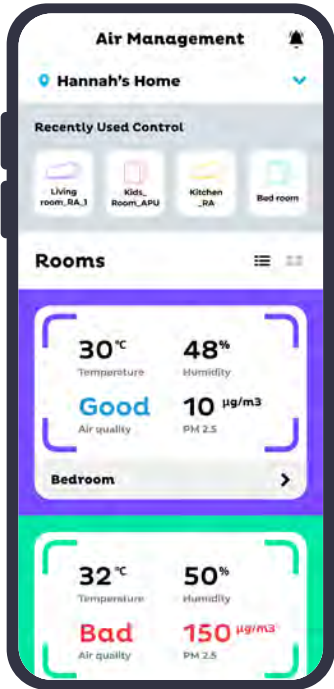
Điều khiển bằng giọng nói có thể được sử dụng thông qua điện thoại thông minh cùng với Amazon Alexa.

- Tích hợp sẵn trên dòng máy FTKZ/FTKY/FTKF/ATKF.
- Tùy chọn đối với dòng máy: FTKB/ATKB/FTXM/FTXV25/35/FTHF25/35 cần thêm phụ kiện BRP067A42 và adaptor kết nối mạng không dây BRP072C42
- Dòng máy FTXV50/60/71, FTHF50/60/71 cần thêm phụ kiện BRP980B42 và adaptor kết nối mạng không dây BRP072C42.
- Dòng máy FTXM cần thêm phụ kiện BRP084C44 được lắp bên trong dàn lạnh và tương thích với Modbus.
- Adaptor BRP067A42 được lắp bên trong dàn lạnh và tương thích với Modbus

Ứng dụng Daikin Air Select, nâng tầm trải nghiệm

MỚI

Ứng dụng Daikin Air Select mới giúp quản lý chất lượng không khí trong nhà hiệu quả, cá nhân hóa trải nghiệm và mở rộng nhiều tiện ích điều khiển thông minh (Áp dụng cho dòng FTKM-A).



1 Quản lý chất lượng không khí

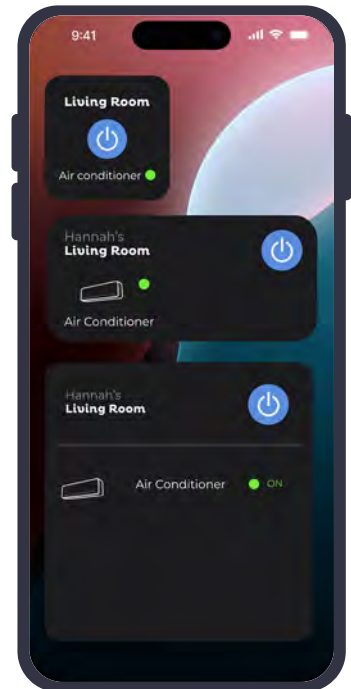
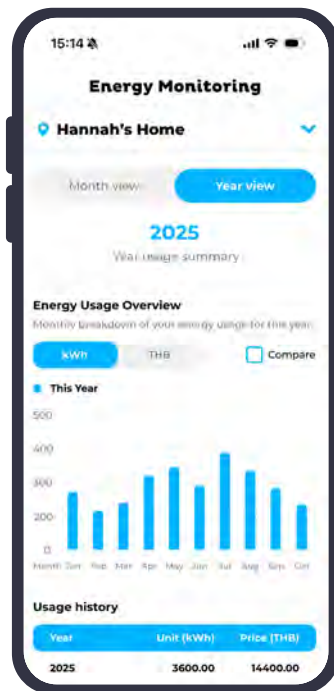
Theo dõi chất lượng không khí và điều chỉnh mọi lúc giúp không gian luôn trong lành và dễ chịu:

- Theo dõi chỉ số một cách trực quan
- Kích hoạt các chế độ một cách nhanh chóng
- Lập lịch hàng tuần

2 Theo dõi và kiểm soát điện năng tiêu thụ

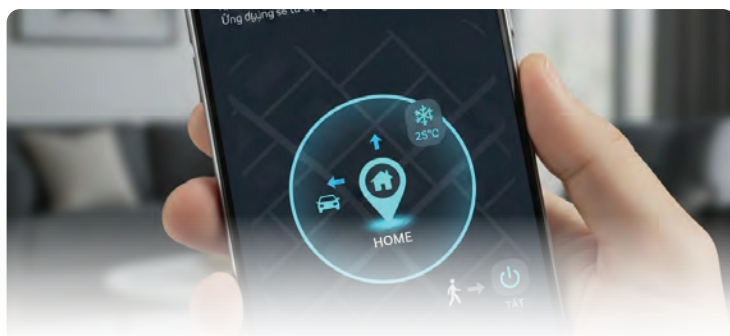
Dễ dàng kiểm soát mức tiêu thụ năng lượng, tối ưu chi phí vận hành cho từng thiết bị.

- Theo dõi điện năng tiêu thụ theo ngày/tháng/năm
- Kiểm soát điện năng tiêu thụ khi đạt mức mục tiêu



3 Tiện ích trên màn hình chính

Thao tác bật/tắt máy lạnh chỉ với một chạm ngay trên màn hình chính, không cần mở ứng dụng. Trải nghiệm tiện lợi, nhanh chóng và linh hoạt, mang đến sự thoải mái tối đa trong từng khoảnh khắc.



4 Vận hành theo định vị GPS

Máy điều hòa có thể tự động làm mát trước khi bạn trở về và tắt khi bạn rời khỏi nhà, dựa trên vị trí thiết bị di động trong khoảng bán kính từ 500 m đến 40 km. Tính năng này giúp trải nghiệm sử dụng thuận tiện và tiết kiệm năng lượng.

(Tính năng dự kiến áp dụng từ tháng 4/2026)



Daikin Air Select

Quét QR code để tải ngay



Tự động điều chỉnh nhiệt độ khi bạn say giấc



Chế độ ngủ thoải mái Comfort Sleep

Chế độ thoải mái - Comfort Sleep với khả năng tự động tăng, giảm nhiệt độ phù hợp với từng giai đoạn của giấc ngủ.

(Áp dụng cho dòng FTKM-A)

Nhiệt độ cài đặt

Nhiệt độ vận hành



• Biểu đồ minh họa chế độ ngủ thoải mái.

Thư giãn trước khi ngủ

Khi bắt đầu ngủ, nhiệt độ tăng nhẹ để tạo cảm giác dễ chịu, hỗ trợ cơ thể vào giấc nhanh hơn.

Thoải mái suốt đêm dài

Sau khi vào giấc, nhiệt độ tự động điều chỉnh và duy trì ổn định để phù hợp với nhịp sinh học.

Dễ chịu khi thức dậy

Nhiệt độ tăng nhẹ vào cuối chu trình ngủ, giúp bạn thức giấc tự nhiên và dễ chịu hơn.

Yên tĩnh & tiết kiệm điện

Đèn hiển thị giảm sáng, máy vận hành tối ưu để tiết kiệm năng lượng

Có thể kích hoạt được bằng remote và ứng dụng:

- Bảng remote: mặc định chu trình ngủ 7 tiếng
- Bảng ứng dụng Daikin Air Select: tùy chọn chu trình ngủ từ 5 đến 13 tiếng (Dự kiến áp dụng từ tháng 4/2026)

An tâm với độ bền cao



Microchannel

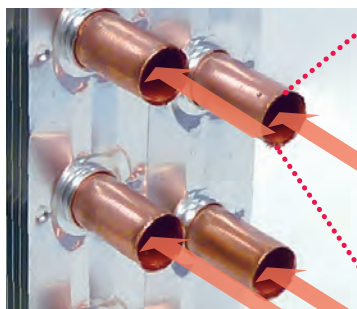
Dàn tản nhiệt hợp kim chống ăn mòn

Dàn trao đổi nhiệt hợp kim Microchannel sử dụng lợi thế các vi ống dẫn môi chất lạnh giúp hiệu suất giải nhiệt được tối ưu hơn. Cùng với chất liệu hợp kim Nhôm - Kẽm mang lại độ bền vượt trội, chống lại sự ăn mòn của muối biển, đặc biệt khi được lắp đặt ở khu vực gần biển.



XEM THÍ NGHIỆM

Ống và cánh tản nhiệt thông thường



Đường kính ống môi chất lạnh (nơi môi chất lạnh chảy qua) khoảng 7mm.



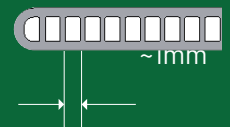
Dàn trao đổi nhiệt hợp kim Microchannel



Dàn trao đổi nhiệt phẳng, nhiều lỗ nhôm

Dòng môi chất lạnh

Đường kính ống môi chất lạnh (nơi môi chất lạnh chảy qua) khoảng 1mm.



Chỉ có trên dòng FTKZ50/60/71, FTKY50/60/71, FTKF60/71, FTKB60



Super PCB

Bảo vệ bo mạch khi điện áp thay đổi

Máy điều hòa Inverter của Daikin được trang bị mạch điện tử có độ bền cao, có thể chịu được điện áp lên đến 440V; cho phép máy hoạt động bền bỉ ở những khu vực có điện áp không ổn định.

CHỊU ĐƯỢC ĐIỆN ÁP TỪ 130V ĐẾN 440V.



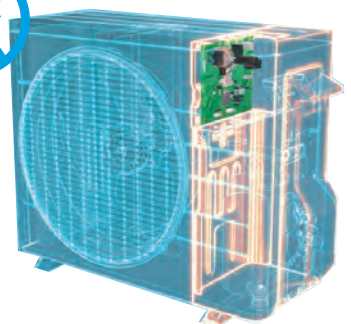
* Mức điện áp hoạt động của FTKZ từ 130V - 264V

** Mức điện áp hoạt động của FTKM, FTKY, FTKF/ATKF, FTKB/ATKB, FTHF25/35, FTHB từ 150V-264V
(Lưu ý: chỉ bảo vệ khi sử dụng điện 1 pha)



Thiết kế thông minh Chống rắn lằn xâm nhập

Daikin đã cải tiến thiết kế dàn nóng thông minh với khe thoát nước và thông gió bố trí hợp lý, để ngăn chặn tối đa sự xâm nhập của rắn lằn, giúp bảo vệ bo mạch, gia tăng độ bền cho máy. Đây cũng thường là nguyên nhân gây ra hư hỏng bo mạch biến tần.



Cấp nguồn dàn nóng & dàn lạnh

Với thiết kế này, Daikin tích hợp ba lớp bảo vệ an toàn khi đấu dây như tấm chắn chống cháy, cơ chế phòng ngừa lỗi hệ thống dây điện và cầu chì chống quá dòng. Sự kết hợp này giúp đảm bảo an toàn cho mạch điện, giảm rủi ro trong lắp đặt và vận hành thiết bị.

Áp dụng cho dòng FTKM, FTKF/ATKF-Z, FTKB/ATKB-Z, FTHB

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MỘT CHIỀU LẠNH



Inverter cao cấp

FTKZ series

Trải nghiệm trọn vẹn, đẳng cấp vượt trội

Trải nghiệm cảm giác dễ chịu tuyệt đối với dòng điều hòa FTKZ cao cấp, ứng dụng mọi công nghệ tiên tiến nhất của Daikin, mang đến cho bạn sự thoải mái vượt trội và hoàn hảo.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
7.24



Mắt thần thông minh
Đèn báo mắt thần hoạt động



Mắt thần thông minh 2 khu vực

Tự động điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người nhờ sử dụng cảm biến hồng ngoại. Mang lại sự thoải mái dễ chịu đồng thời tiết kiệm điện hiệu quả.

*Chỉ có ở dòng FTKZ25/35



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.

HYBRID COOLING

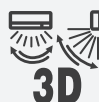
Cân bằng độ ẩm Hybrid Cooling

Hạn chế khô họng, khô da nhờ công nghệ Hybrid Cooling tự động điều chỉnh cả nhiệt độ và độ ẩm, giúp duy trì độ ẩm lý tưởng từ 55% - 65%.



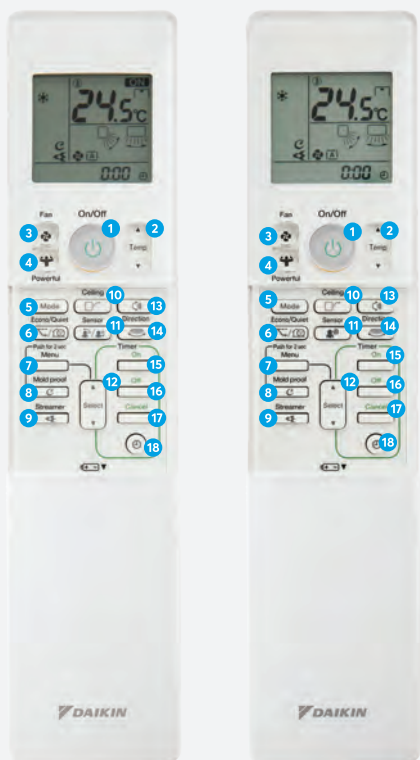
Điều khiển thông minh D-Mobile

Trải nghiệm sự tiện lợi của điều khiển từ xa bằng app Daikin Mobile Controller, lập lịch hàng tuần và điều khiển bằng giọng nói.



Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Dành cho
FTKZ25/35

Dành cho
FTKZ50/60/71

Điều khiển có đèn nền dễ nhìn vào ban đêm

Chức năng điều khiển

- | | | |
|--|--|----------------------------------|
| 1. Bật / Tắt | 6. Chế độ tiết kiệm điện | 12. Chọn ngày, thời gian |
| 2. Tăng / giảm nhiệt độ | 7. Điều chỉnh độ sáng của đèn dàn lạnh và cài đặt vị trí | 13. Đảo gió tự động phương đứng |
| 3. Chọn tốc độ quạt | 8. Chống ẩm mốc | 14. Đảo gió tự động phương ngang |
| 4. Làm lạnh nhanh và kết nối mạng LAN không dây | 9. Chế độ Streamer | 15. Hẹn giờ mở 24h |
| 5. Chọn chế độ vận hành | 10. Luồng gió thoải mái | 16. Hẹn giờ tắt 24h |
| 6. Chế độ tiết kiệm điện | 11. Mắt thần thông minh | 17. Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 7. Điều chỉnh độ sáng của đèn dàn lạnh và cài đặt vị trí | 12. Chọn ngày, thời gian | 18. Cài đặt đồng hồ |
| 8. Chống ẩm mốc | 13. Đảo gió tự động phương đứng | |
| 9. Chế độ Streamer | 14. Đảo gió tự động phương ngang | |
| 10. Luồng gió thoải mái | 15. Hẹn giờ mở 24h | |
| 11. Mắt thần thông minh | 16. Hẹn giờ tắt 24h | |
| 12. Chọn ngày, thời gian | 17. Hủy cài đặt hẹn giờ | |
| 13. Đảo gió tự động phương đứng | 18. Cài đặt đồng hồ | |
| 14. Đảo gió tự động phương ngang | | |
| 15. Hẹn giờ mở 24h | | |
| 16. Hẹn giờ tắt 24h | | |
| 17. Hủy cài đặt hẹn giờ | | |
| 18. Cài đặt đồng hồ | | |

Inverter cao cấp

FTKM series MỚI

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
7.16

Nâng tầm trải nghiệm không gian hiện đại

Sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế tinh tế và công nghệ thông minh, dòng điều hòa FTKM mới mang đến trải nghiệm sống đẳng cấp – nơi không gian luôn thoải mái, yên tĩnh và sang trọng. Từng chi tiết được hoàn thiện hài hòa, tạo nên trải nghiệm thoải mái và phong cách sống hiện đại.



Mắt thần thông minh
Đèn báo mắt thần hoạt động

HUMI COMFORT+

Kiểm soát độ ẩm
Mang lại sự thoải mái, hạn chế khô họng, khô da và các bệnh hô hấp nhờ vào khả năng kiểm soát độ ẩm ở 3 mức mục tiêu 45% - 55% - 65%.

*Đây là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế. Theo khuyến cáo của TCVN 5687:2024, độ ẩm thoải mái trong nhà nằm trong khoảng từ 60% - 70%.

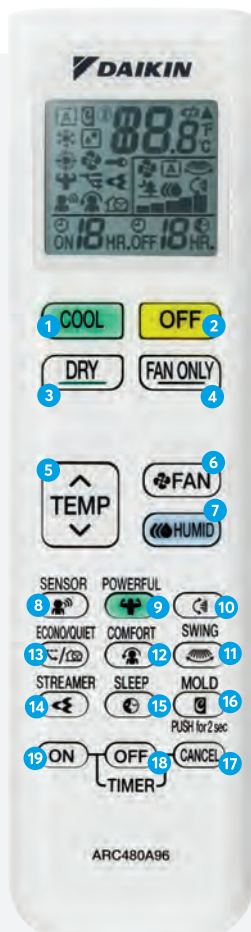


Chế độ ngủ thoải mái – Comfort Sleep
Tự động điều chỉnh nhiệt độ trong suốt chu trình ngủ, giúp không gian luôn dễ chịu và thoải mái.

Mắt thần thông minh
Sử dụng tia hồng ngoại có khả năng cảm nhận chuyển động của người trong phòng để tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ 2°C khi không có người trong phòng giúp tiết kiệm điện.

Daikin Air Select
Điều khiển thông minh
Tích hợp nhiều tính năng mới giúp điều khiển mọi lúc mọi nơi, giám sát điện năng và theo dõi chất lượng không khí trong nhà.

Chống ẩm mốc
với công nghệ Streamer
Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.



Chức năng điều khiển

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| 1 Khởi động chế độ làm lạnh | 9 Làm lạnh nhanh |
| 2 Tắt máy | 10 Đảo gió tự động phương đứng |
| 3 Chế độ khử ẩm | 11 Đảo gió tự động theo phương ngang |
| 4 Chế độ quạt | 12 Luồng gió thoải mái |
| 5 Tăng / giảm nhiệt độ | 13 Chế độ tiết kiệm điện |
| 6 Chọn tốc độ quạt | 14 Dàn nóng hoạt động êm |
| 7 Kiểm soát độ ẩm | 15 Chế độ Streamer |
| 8 Mắt thần thông minh tiêu chuẩn | 16 Chế độ ngủ thoải mái |
| | 17 Chống ẩm mốc |
| | 18 Hủy cài đặt hẹn giờ |
| | 19 Hẹn giờ tắt |
| | 20 Hẹn giờ mở |

Điều khiển có đèn nền dễ nhìn vào ban đêm

Inverter cao cấp

FTKY series

Tươi mát, thoải mái tối đa

Trang bị công nghệ lọc không khí Streamer kết hợp cảm biến độ ẩm thông minh, dòng FTKY không chỉ mang lại cảm giác mát mẻ mà còn trong lành, sạch khuẩn.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
6.28



Mắt thần thông minh

Sử dụng tia hồng ngoại có khả năng cảm nhận chuyển động của người trong phòng để tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ 2°C khi không có người trong phòng giúp tiết kiệm điện.



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.



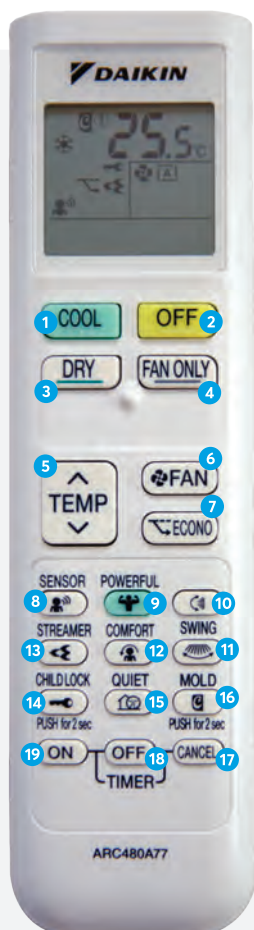
Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Điều khiển thông minh D-Mobile

Trải nghiệm sự tiện lợi của điều khiển từ xa bằng app Daikin Mobile Controller, lập lịch hàng tuần và điều khiển bằng giọng nói.



Chức năng điều khiển

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------------|
| 1 Khởi động chế độ làm lạnh | 9 Làm lạnh nhanh |
| 2 Tắt máy | 10 Đảo gió tự động phương đứng |
| 3 Chế độ khử ẩm | 11 Đảo gió tự động theo phương ngang |
| 4 Chế độ quạt | 12 Luồng gió thoải mái |
| 5 Tăng / giảm nhiệt độ | 13 Chế độ Streamer |
| 6 Chọn tốc độ quạt | 14 Chế độ khóa trẻ em |
| Tốc độ quạt tự động | 15 Dàn nóng hoạt động êm |
| Dàn lạnh hoạt động êm | 16 Chống ẩm mốc |
| 7 Chế độ tiết kiệm điện | 17 Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 8 Mắt thần thông minh tiêu chuẩn | 18 Hẹn giờ tắt |
| | 19 Hẹn giờ mở |

Điều khiển có đèn nền dễ nhìn vào ban đêm

Inverter tiêu chuẩn với Streamer

FTKF ATKF series

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
5.90

Mát lành cùng thiết kế hiện đại

Sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế tinh tế và công nghệ tiên tiến mang đến cho bạn trải nghiệm mát lành, thoải mái với dòng điều hòa FTKF.



HUMI COMFORT

Kiểm soát độ ẩm
Khi bạn cảm thấy quá khô sau nhiều giờ ở trong điều hòa, kích hoạt ngay chế độ Humi Comfort để kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65%* cho bạn cảm giác thoải mái, ngăn chặn tình trạng mất ẩm nhờ kết hợp chế độ Làm lạnh và Quạt.

65%RH là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế. Theo khuyến cáo của TCVN 5687:2024, độ ẩm thoải mái trong nhà nằm trong khoảng từ 60% - 70%.

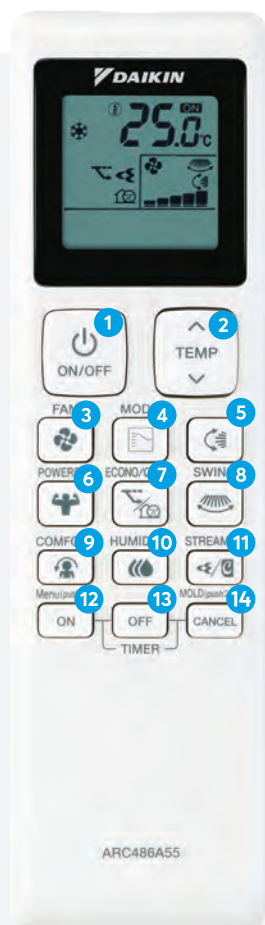


Chế độ Làm lạnh nhanh thế hệ mới
Lạnh nhanh tức thì, sáng khoái dài lâu
Đập tan cơn nóng một cách nhanh chóng với chế độ Powerful, cho bạn sáng khoái tức thì ngay khi về nhà hoặc sum họp đại gia đình.

Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer
Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.

Điều khiển thông minh D-Mobile
Trải nghiệm sự tiện lợi của điều khiển từ xa bằng app Daikin Mobile Controller, lập lịch hàng tuần và điều khiển bằng giọng nói.

Luồng gió 3D
Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Chức năng điều khiển

- | | | | |
|---|----------------------------------|----|-----------------------------------|
| 1 | Bật / Tắt | 8 | Đảo gió tự động theo phương ngang |
| 2 | Tăng / giảm nhiệt độ | 9 | Luồng gió thoải mái |
| 3 | Chọn tốc độ quạt | 10 | Kiểm soát độ ẩm |
| 4 | Chọn chế độ vận hành | 11 | Chống ẩm mốc với Streamer |
| | ❄️ Làm lạnh | 12 | Hẹn giờ mở |
| | 💧 Khử ẩm | 13 | Hẹn giờ tắt |
| | 🌀 Quạt | 14 | Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 5 | Đảo gió tự động theo phương đứng | | |
| 6 | Làm lạnh nhanh | | |
| 7 | Chế độ tiết kiệm điện | | |
| | 🏠 Dàn nóng hoạt động êm | | |

Inverter tiêu chuẩn

FTKB

ATKB series

Thoải mái tiện lợi, thiết kế tinh tế

Dòng sản phẩm mới với thiết kế hoàn toàn khác biệt, mang đến trải nghiệm thoải mái hơn bao giờ hết với khả năng hoạt động êm ái, tiết kiệm năng lượng và làm lạnh nhanh. Đây hứa hẹn sẽ là sự lựa chọn hoàn hảo cho không gian sống của bạn!

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
5.40



Kiểm soát độ ẩm

Khi bạn cảm thấy quá khô sau nhiều giờ ở trong điều hòa, kích hoạt ngay chế độ Humi Comfort để kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65% cho bạn cảm giác thoải mái, ngăn chặn tình trạng mất ẩm nhờ kết hợp chế độ Làm lạnh và Quạt.

65%RH là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế. Theo khuyến cáo của TCVN 5687:2024, độ ẩm thoải mái trong nhà nằm trong khoảng từ 60% - 70%.

Chế độ Làm lạnh nhanh thế hệ mới
Lạnh nhanh tức thì, sáng khoái dài lâu
Đập tan cơn nóng một cách nhanh chóng với chế độ Powerful, cho bạn sáng khoái tức thì ngay khi về nhà hoặc sum họp đại gia đình.



Tiết kiệm điện vượt trội

Tiết kiệm hóa đơn tiền điện với điều hòa Daikin Inverter trang bị máy nén Swing. Tiêu thụ điện chỉ từ 0.82 kWh/mỗi 8 tiếng*



Chống ẩm mốc

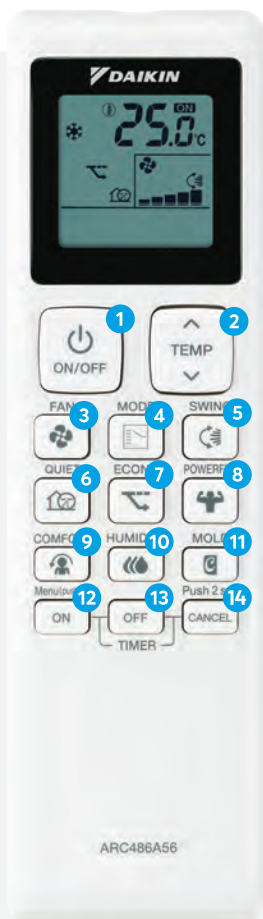
Loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi.



Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dBA nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.

* Thử nghiệm bởi Quatest 3 với model FTKB25ZVMV. Kết quả thử nghiệm này không phản ánh điều kiện vận hành trong thực tế.



Chức năng điều khiển

- | | | | |
|---|----------------------------------|----|---------------------|
| 1 | Bật / Tắt | 8 | Làm lạnh nhanh |
| 2 | Tăng / giảm nhiệt độ | 9 | Luồng gió thoải mái |
| 3 | Chọn tốc độ quạt | 10 | Kiểm soát độ ẩm |
| 4 | Chọn chế độ vận hành | 11 | Chống ẩm mốc |
| | Làm lạnh | 12 | Hẹn giờ mở |
| | Khử ẩm | 13 | Hẹn giờ tắt |
| | Quạt | 14 | Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 5 | Đảo gió tự động theo phương đứng | | |
| 6 | Dàn nóng hoạt động êm | | |
| 7 | Chế độ tiết kiệm điện | | |

Inverter tiêu chuẩn

FTHB series

Mát lạnh thoải mái, sưởi ấm dịu nhẹ

Điều hòa FTHB mang đến giải pháp tiện nghi trọn vẹn cho gia đình bạn: làm mát mạnh mẽ những ngày oi bức và sưởi ấm nhẹ nhàng khi giao mùa giúp không gian sống luôn dễ chịu quanh năm, đặc biệt phù hợp với khí hậu miền Bắc.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
5.40



Kiểm soát độ ẩm

Khi bạn cảm thấy quá khô sau nhiều giờ ở trong điều hòa, kích hoạt ngay chế độ Humi Comfort để kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65% cho bạn cảm giác thoải mái, ngăn chặn tình trạng mất ẩm nhờ kết hợp chế độ Làm lạnh và Quạt.

65%RH là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế. Theo khuyến cáo của TCVN 5687:2024, độ ẩm thoải mái trong nhà nằm trong khoảng từ 60% - 70%.

Chế độ Làm lạnh nhanh thế hệ mới
Lạnh nhanh tức thì, sáng khoái dài lâu
Đập tan cơn nóng một cách nhanh chóng với chế độ Powerful, cho bạn sáng khoái tức thì ngay khi về nhà hoặc sum họp đại gia đình.



Tính năng sưởi nhẹ

Khác biệt của điều hòa FTHB nằm ở khả năng sưởi ấm dịu nhẹ, mang đến hơi ấm dễ chịu trong những ngày se lạnh, với chế độ sưởi hoạt động hiệu quả ở nơi nhiệt độ ngoài trời từ 7°C trở lên.*



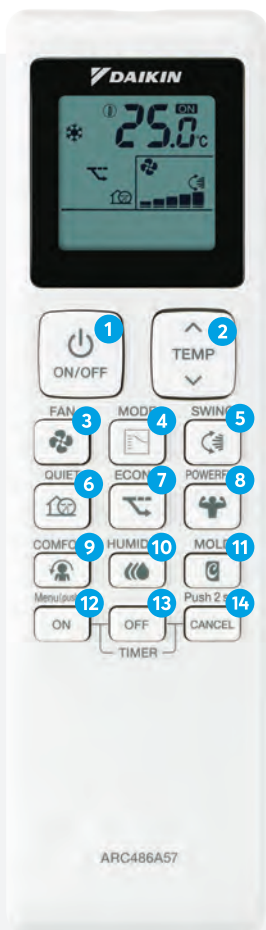
Chống ẩm mốc

Loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi.



Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dBa nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.



Chức năng điều khiển

- | | | | |
|---|----------------------------------|----|---------------------|
| 1 | Bật / Tắt | 8 | Làm lạnh nhanh |
| 2 | Tăng / giảm nhiệt độ | 9 | Luồng gió thoải mái |
| 3 | Chọn tốc độ quạt | 10 | Kiểm soát độ ẩm |
| 4 | Chọn chế độ vận hành | 11 | Chống ẩm mốc |
| | Làm lạnh | 12 | Hẹn giờ mở |
| | Khử ẩm | 13 | Hẹn giờ tắt |
| | Quạt | 14 | Hủy cài đặt hẹn giờ |
| | Sưởi nhẹ | | |
| 5 | Đảo gió tự động theo phương đứng | | |
| 6 | Dàn nóng hoạt động êm | | |
| 7 | Chế độ tiết kiệm điện | | |

* Khuyến nghị ở những khu vực nhiệt độ ngoài trời thấp nhất không quá 7°C như vùng Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ. Không khuyến nghị cho các tỉnh miền núi phía Bắc (Cao Bằng, Thái Nguyên (Bắc Kạn cũ), Lạng Sơn, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang).

Tiêu chuẩn

FTF series

Mát lạnh và bền bỉ theo thời gian

An tâm tận hưởng bầu không khí mát lạnh cùng thiết kế bắt mắt cùng đường viền trắng ngọc trai.

★★★
CSPF LÊN ĐẾN
3.71

CHỐNG ẨM MÒN

SƠN PHỦ 2 LỚP
TÍNH ĐIỆN

Lớp thấm nước
Nhôm
Nhựa acrylic
chống ăn mòn



Bền bỉ với dàn tản nhiệt chống ăn mòn

Dàn tản nhiệt được xử lý chống lại ăn mòn của mưa axit hay hơi muối biển, giúp máy hoạt động hiệu quả và tuổi thọ cao.



Làm lạnh nhanh

Nhanh chóng làm mát căn phòng với chế độ Powerful, cho bạn sáng khoái tức thì.



Chế độ Quạt tự động (Auto fan)

Tự động tăng hoặc giảm tốc độ quạt để duy trì nhiệt độ mong muốn một cách hiệu quả, bảo đảm sự thoải mái cho không gian.



Tiết kiệm điện

Đạt 3 sao năng lượng và điện năng tiêu thụ liên tục trong 8 tiếng chỉ từ 1.25kWh (theo thực nghiệm của Quatest 3)

* Thử nghiệm bởi Quatest 3 với model ATF25XAVIV. Kết quả thử nghiệm này không phản ánh điều kiện vận hành trong thực tế.

Chức năng điều khiển



Dành cho
FTF25/35/50

- 1 Khởi động chế độ làm lạnh
- 2 Tắt máy
- 3 Chế độ khử ẩm
- 4 Chế độ quạt
- 5 Tăng / giảm nhiệt độ
- 6 Chọn tốc độ quạt
- 7 Làm lạnh nhanh
- 8 Đảo gió tự động theo phương đứng
- 9 Hẹn giờ mở
- 10 Hẹn giờ tắt
- 11 Hủy cài đặt hẹn giờ



Dành cho
FTF85

- 1 Bật / Tắt
- 2 Đảo gió tự động theo phương đứng
- 3 Chọn tốc độ quạt
- 4 Chế độ Turbo
- 5 Chọn chế độ vận hành
 - Làm lạnh
 - Khử ẩm
 - Quạt
- 6 Dàn lạnh hoạt động êm
- 7 Chế độ ngủ
- 8 Tăng / Giảm nhiệt độ
- 9 Hẹn giờ mở
- 10 Hủy cài đặt hẹn giờ mở
- 11 Hẹn giờ tắt
- 12 Hủy cài đặt hẹn giờ tắt
- 13 Cài đặt đồng hồ

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HAI CHIỀU LẠNH/SƯỞI



Inverter cao cấp

FTXM series

Công nghệ đột phá, hoàn hảo không gian

Với công nghệ tiên tiến và nhiều tính năng, FTXM series thiết lập tiêu chuẩn mới về hiệu quả năng lượng, lọc khí và sự thoải mái.

Được trang bị các công nghệ độc đáo, FTXM series là cam kết của Daikin trong việc cung cấp các giải pháp không khí chất lượng cao.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
7.60



Mắt thần thông minh
Đèn báo mắt thần hoạt động



Mắt thần thông minh 2 khu vực

Tự động điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người nhờ sử dụng cảm biến hồng ngoại. Mang lại sự thoải mái để chịu đựng thời tiết. Tiết kiệm điện hiệu quả.

*Chỉ có ở dòng FTXM25/35



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy, diệt khuẩn với Streamer, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi.

HYBRID COOLING

Cân bằng độ ẩm Hybrid Cooling

Hạn chế khô họng, khô da nhờ công nghệ Hybrid Cooling tự động điều chỉnh cả nhiệt độ và độ ẩm, giúp duy trì độ ẩm lý tưởng từ 55% - 65%.



Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Chế độ lạnh - sưởi

Với CSPF lên đến 7.6, làm lạnh và sưởi ấm tiết kiệm và hiệu quả hoạt động được trong điều kiện thời tiết -15 độ C

Chức năng điều khiển

1. Bật / Tắt
2. Tăng / giảm nhiệt độ
3. Chọn tốc độ quạt
 - Tốc độ quạt tự động
 - Dàn lạnh hoạt động êm
4. Làm lạnh nhanh
5. Chọn chế độ vận hành
 - Tự động
 - Làm lạnh
 - Khử ẩm
 - Quạt
 - Sưởi
6. Chế độ tiết kiệm điện
7. Dàn nóng hoạt động êm
8. Đảo gió tự động theo phương đứng
9. Đảo gió tự động theo phương ngang
10. Mắt thần thông minh tiêu chuẩn
11. Mắt thần thông minh 2 khu vực
12. Tránh thổi gió vào người
13. Thổi gió vào người
14. Luồng gió dễ chịu
15. Hẹn giờ hàng tuần
16. Chính thời gian cài đặt
17. Sao chép cài đặt
18. Kế tiếp
19. Chọn ngày, thời gian
20. Trở lại
21. Hẹn giờ tắt 24h
22. Chế độ ban đêm
23. Hẹn giờ mở 24h
24. Hủy cài đặt hẹn giờ
25. Cài đặt đồng hồ



Dành cho
FTXM25/35



Dành cho
FTXM50/60/71

Điều khiển có đèn nền để nhìn vào ban đêm

Inverter cao cấp

FTXV series

Tiết kiệm vượt trội, bốn mùa thoải mái

FTXV series với những tính năng độc đáo và công nghệ tiên tiến của Daikin, sẽ đem lại cho bạn không gian thoải mái tối đa mà vẫn tiết kiệm vượt trội, dù khi thời tiết giá lạnh hay nóng bức.



**Bền bỉ với dàn tản nhiệt chống ăn mòn**
Dàn tản nhiệt được xử lý chống lại ăn mòn của mưa axit hay hơi muối biển, giúp máy hoạt động hiệu quả và tuổi thọ cao.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
6.35



Mắt thần thông minh
Đèn báo mắt thần hoạt động



Mắt thần thông minh 2 khu vực

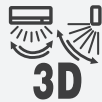
Tự động điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người nhờ sử dụng cảm biến hồng ngoại. Mang lại sự thoải mái để chịu đồng thời tiết kiệm điện hiệu quả.

*Sản phẩm áp dụng FTXV25/35

**Enzyme
blue**

Phin lọc khí Enzyme Blue

Hỗ trợ làm sạch không khí, khử mùi hôi, ức chế các chất gây dị ứng, vi khuẩn và virus mang đến không gian trong lành.



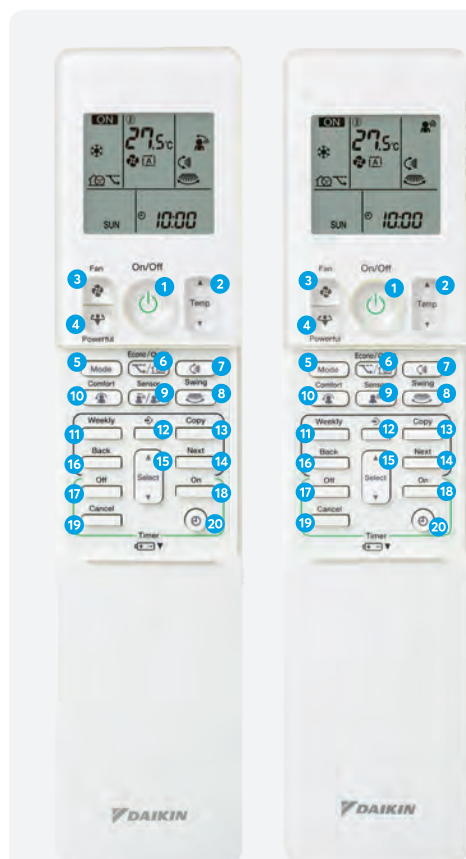
Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dB(A) nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.



Dành cho
FTXV25/35

Dành cho
FTXV50/60/71

Chức năng điều khiển

- | | | |
|--------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|
| 1. Bật / Tắt | 6. Chế độ tiết kiệm điện | 11. Hẹn giờ hàng tuần |
| 2. Tăng / giảm | 7. Dàn nóng hoạt động êm | 12. Chính thời gian cài đặt |
| 3. Chọn tốc độ quạt | 8. Đảo gió tự động theo phương đứng | 13. Sao chép cài đặt |
| 4. Tốc độ quạt tự động | 9. Đảo gió tự động theo phương ngang | 14. Kế tiếp |
| 5. Dàn lạnh hoạt động êm | 10. Mắt thần thông minh tiêu chuẩn | 15. Chọn ngày, thời gian |
| 6. Làm lạnh nhanh | 11. Mắt thần thông minh 2 khu vực | 16. Trò lại |
| 7. Chọn chế độ vận hành | 12. Tránh thổi gió vào người | 17. Hẹn giờ tắt 24h |
| 8. Tự động | 13. Thổi gió vào người | 18. Chế độ ban đêm |
| 9. Làm lạnh | 14. Luồng gió dễ chịu | 19. Hẹn giờ mở 24h |
| 10. Khử ẩm | | 20. Hủy cài đặt hẹn giờ |
| 11. Quạt | | |
| 12. Sưởi | | |

Inverter tiêu chuẩn

FTHF series

Mát lạnh mùa hè, ấm áp mùa đông

Tận hưởng không khí thoải mái, trong lành và dễ chịu suốt cả năm với FTHFseries. Đồng thời, sự kết hợp với công nghệ lọc khí độc quyền Streamer của Daikin mang đến cho bạn không gian thoải mái, trong lành suốt bốn mùa.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
6.50

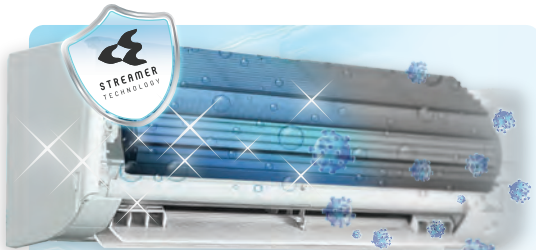


Mắt thần thông minh
Đèn báo mắt thần hoạt động



Mắt thần thông minh

Sử dụng tia hồng ngoại có khả năng cảm nhận chuyển động của người trong phòng để tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ 2°C khi không có người trong phòng giúp tiết kiệm điện.



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.*



Luồng gió thoải mái

Mang đến luồng gió thoải mái, dễ chịu bằng cách ngăn thổi gió trực tiếp vào người. Máy sẽ tự động thiết lập luồng gió hướng lên trên ở chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới ở chế độ sưởi ấm.



Công nghệ lọc khí Streamer

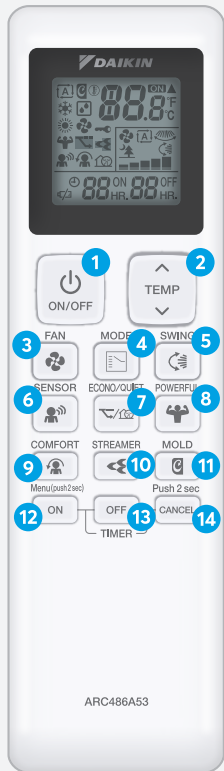
làm sạch không khí, ức chế các chất gây dị ứng, vi khuẩn và virus, mang đến không gian trong lành và an toàn cho gia đình.*



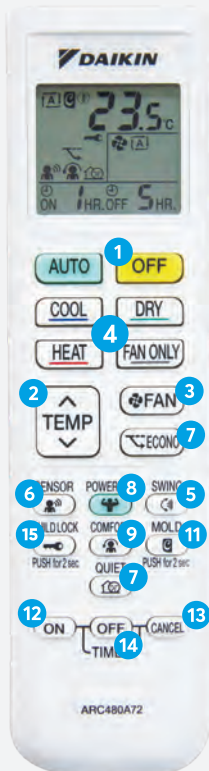
Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dBA nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.

*Chỉ có ở dòng FTHF25-35



Dành cho
FTHF25/35



Dành cho
FTHF50/60/71

Chức năng điều khiển

- 1 Bật / Tắt
- 2 Tăng / giảm
- 3 Chọn tốc độ quạt
- 4 Chọn chế độ vận hành
 - Tự động
 - Làm lạnh
 - Khử ẩm
 - Quạt
 - Sưởi
- 5 Đảo gió tự động theo phương đứng
- 6 Mắt thần thông minh tiêu chuẩn
- 7 Chế độ tiết kiệm điện
 - Dàn nóng hoạt động êm
- 8 Làm lạnh nhanh
- 9 Luồng gió dễ chịu
- 10 Chế độ Streamer
- 11 Tính năng chống ẩm mốc
- 12 Hẹn giờ mở
- 13 Hẹn giờ tắt
- 14 Hủy cài đặt hẹn giờ
- 15 Khóa trẻ em

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm
1HP



1 chiều lạnh

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	2.5(1.2 - 3.6)	2.65(0.7 - 3.6)	2.70(1.0 - 3.2)	2.7(0.7 - 2.9)
		Btu/h	8,500 (4,100 - 12,300)	9,000 (2,400 - 12,300)	9,200 (3,400 - 10,900)	9,200 (2,400 - 9,900)
	Sưởi	kW	-	-	-	-
		Btu/h	-	-	-	-
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	2.30	3.20	3.40	4.40
	Sưởi		-	-	-	-
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	455(160-890)	650(120-1,040)	700(130 - 1,020)	930(120 - 1,100)
	Sưởi					
CSPF			7.24	6.70	6.28	5.38
DÀN LẠNH			FTKZ25VVMV	FTKM25AVMV	FTKY25ZVMV	FTKF25ZVMV ATKF25ZVMV
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m ³ /phút	14.6 / 11.0 / 7.0 / 4.9	11.3 / 8.9 / 6.2 / 5.0	11.5 / 9.9 / 6.8 / 4.9	10 / 8.5 / 7.1 / 4.8
	Sưởi		-	-	-	-
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động			
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	42 / 33 / 26 / 19	39 / 33 / 25 / 18	38 / 33 / 25 / 18	36 / 32 / 27 / 19
	Sưởi		-	-	-	-
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 920 x 240	299 x 839 x 280	300 x 838 x 240	291 x 775 x 242
Khối lượng		kg	13	12	11	9
DÀN NÓNG			RKZ25VVMV	RKM25AVMV	RKY25ZVMV	RKF25ZVMV ARKF25ZVMV
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín			
	Công suất đầu ra	W	800	520	500	520
Môi chất lạnh		Khối lượng nạp	kg	0.77	0.70	0.41
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	46 / 43	47 / 42	46 / 42	46 / 40*
	Sưởi		-	-	-	-
Kích thước (C x R x D)		mm	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	418 x 695 x 244
Khối lượng		kg	27	27	22	19
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
	Hơi		Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
Chiều dài tối đa		m	20	15	15	15
Chênh lệch độ cao tối đa			15	12	12	12
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46
	Sưởi	°CWB	-	-	-	-

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có độ âm.
Độ ồn thực tế đo được thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021



FTHB25ZVMV



FTKB25ZVMV / ATKB25ZVMV



FTF25XAV1V



FTXM25XVMV



FTXV25QVMV



FTHF25XVMV

2 chiều lạnh sưởi

2.65 (0.7 - 2.9) 9,000 (2,400 - 9,900)	2.7 (0.7 - 2.9) 9,200 (2,400 - 9,900)	2.72 9,300	2.7 (0.9 - 3.6) 9,200 (3,100 - 12,300)	2.5 (0.9 - 3.7) 8,500 (3,100 - 12,600)	2.7 (1.0 - 3.4) 9,200 (3,400 - 11,600)
2.10 (1.2 - 2.1) 7,200 (4,100 - 7,200)	- -	- -	3.4 (0.9 - 4.7) 11,600 (3,100 - 16,000)	3.2 (0.9 - 5.3) 10,900 (3,100 - 18,100)	2.75 (1.0 - 3.4) 9,400 (3,400 - 11,600)
1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220V, 50Hz Cấp nguồn dàn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng
3.90 2.50	4.40 -	3.80 -	2.60 3.20	2.3 - 2.2 - 2.1 / 2.3 - 2.2 3.1 - 2.9 - 2.8 / 3.1 - 2.9	3.20 3.30
820 (120 - 1,100) 510 (120 - 529)	930 (120 - 1,100)	798	520 (160 - 880) 670 (160 - 1,460)	490 (230 - 1,050) 650 (190 - 1,480)	630 (160 - 950) 670 (160 - 980)
5.40	5.38	3.62	7.60	6.21	6.50
FTHB25ZVMV	FTKB25ZVMV ATKB25ZVMV	FTF25XAV1V	FTXM25XVMV	FTXV25QVMV	FTHF25XVMV
9.9 / 8.4 / 7.1 / 4.8 10.1 / 8.6 / 7.2 / 6.5	9.9 / 8.4 / 7.1 / 4.8	10.2 / 8.3 / 5.9	14.5 / 9.9 / 7.2 / 5.1 13.4 / 9.9 / 8.8 / 5.1	10.0 / 7.1 / 5.0 / 3.6 10.1 / 7.7 / 5.5 / 3.5	9.9 / 7.5 / 6.5 / 5.4 10.4 / 8.9 / 7.5 / 6.7
		5 cấp và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động		
36 / 32 / 27 / 19 36 / 32 / 27 / 23	36 / 32 / 27 / 19 -	38 / 33 / 26 -	42 / 32 / 25 / 19 40 / 36 / 29 / 20	40 / 32 / 25 / 19 40 / 34 / 28 / 20	40 / 35 / 29 / 23 40 / 35 / 30 / 25
291 x 775 x 242	291 x 775 x 242	285 x 770 x 242	299 x 920 x 275	285 x 770 x 223	286 x 770 x 244
9	9	9	13	9	9
RHB25ZVMV	RKB25ZVMV ARKB25ZVMV	RF25XAV1V	RXM25XVMV	RXV25QVMV	RHF25XVMV
		Máy nén Rotary dạng kín	Máy nén Swing dạng kín		
520 0.43 47 / 40* 48 / 45	520 0.41 46 / 40* -	710 0.65 50 -	800 0.95 47 / 43 48 / 44	800 0.85 47 / 43 48 / 44	650 0.70 48 / 42 48 / 42
550 x 675 x 284	418 x 695 x 244	418 x 695 x 244	595 x 845 x 300	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284
24	19	26	38	30	26
Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5
Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
15	15	15	20	20	15
12	12	12	15	15	12
19.4 đến 46 7 đến 24	19.4 đến 46 -	19.4 đến 46 -	10 đến 46 -15 đến 18	-10 đến 46 -15 đến 18	10 đến 46 1 đến 18

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

Thông số kỹ thuật



Dòng sản phẩm
1.5HP

1 chiều lạnh

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	3.5 (1.2 - 4.1)	3.52 (0.7 - 4.1)	3.5 (1.2 - 4.1)	3.6 (0.7 - 3.8)
		Btu/h	11,900 (4,100 - 14,000)	12,000 (2,400 - 14,000)	11,900 (4,100 - 14,000)	12,300 (2,400 - 13,000)
	Sưởi	kW	-	-	-	-
		Btu/h	-	-	-	-
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	3.90	4.50	4.70	5.70
	Sưởi		-	-	-	-
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	790 (160 - 1,120)	950 (120 - 1,370)	1,000 (160 - 1,440)	1,240 (130 - 1,460)
	Sưởi					
CSPF			6.68	6.40	6.19	5.40
DÀN LẠNH			FTKZ35VVMV	FTKM35AVMV	FTKY35ZVMV	FTKF35ZVMV ATKF35ZVMV
Lưu lượng gió (Cao/ Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m³ /phút	15.2 / 12.3 / 7.9 / 5.6	11.9 / 9.4 / 6.5 / 5.0	11.3 / 9.3 / 6.5 / 4.5	10.8 / 8.9 / 7.1 / 5.5
	Sưởi		-	-	-	-
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động			
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	43 / 35 / 28 / 19	39 / 34 / 26 / 19	39 / 34 / 26 / 19	37 / 33 / 28 / 20
	Sưởi		-	-	-	-
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 920 x 240	299 x 839 x 280	300 x 838 x 240	291 x 775 x 242
Khối lượng		kg	13	12	11	9
DÀN NÓNG			RKZ35VVMV	RKM35AVMV	RKY35ZVMV	RKF35ZVMV ARKF35ZVMV
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín			
	Công suất đầu ra	W	800	520	650	520
Môi chất lạnh		kg	0.77	0.70	0.70	0.49
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	47 / 44	47 / 43	47 / 43	47 / 40*
	Sưởi		-	-	-	-
Kích thước (C x R x D)		mm	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284
Khối lượng		kg	27	27	25	24
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
	Hơi		Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
Chiều dài tối đa		m	20	15	15	15
Chênh lệch độ cao tối đa			15	12	12	12
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46
	Sưởi	°CWB	-	-	-	-

- Điều kiện đo lường
- Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)
 - Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.
Độ ồn thực tế đo được thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.
 - CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021



FTHB35ZVMV



FTKB35ZVMV / ATKB35ZVMV



FTF35XAV1V



FTXM35XVMV



FTXV35QVMV



FTHF35XVMV

2 chiều lạnh sưởi

3.52 (0.7 - 3.8) 12,000 (2,400 - 13,000)	3.6 (0.7 - 3.8) 12,300 (2,400 - 13,000)	3.26 11,100	3.6 (0.9 - 4.0) 12,300 (3,100 - 13,600)	3.5 (0.9 - 4.2) 11,900 (3,100 - 14,300)	3.6 (1.2 - 3.8) 12,300 (4,100 - 13,000)
2.80 (1.2 - 2.8) 9,600 (4,100 - 9,600)	- -	- -	3.8 (0.9 - 4.8) 13,000 (3,100 - 16,400)	3.7 (0.9 - 5.3) 12,600 (3,100 - 18,100)	3.6 (1.2 - 3.8) 12,300 (4,100 - 13,000)
1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220V, 50Hz Cấp nguồn dàn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz Cấp nguồn dàn nóng
5.80 3.80	5.80 -	4.30 -	3.90 3.70	3.9 - 3.7 - 3.5 / 3.9 - 3.7 3.7 - 3.5 - 3.3 / 3.7 - 3.5	5.10 5.00
1,240 (130 - 1,460) 800 (120 - 800)	1,240 (130 - 1,460)	933	820 (160 - 1,120) 770 (160 - 1,500)	810 (230 - 1,300) 770 (190 - 1,440)	1,075 (160 - 1,130) 1,075 (160 - 1,125)
5.40	5.40	3.71	7.20	6.24	5.70
FTHB35ZVMV	FTKB35ZVMV ATKB35ZVMV	FTF35XAV1V	FTXM35XVMV	FTXV35QVMV	FTHF35XVMV
10.7 / 8.8 / 7.1 / 5.5 10.9 / 9.0 / 7.2 / 6.5	10.7 / 8.8 / 7.1 / 5.5 -	11.4 / 8.3 / 7.3 -	14.5 / 9.9 / 7.2 / 5.1 14.5 / 11.5 / 9.4 / 5.1	10.5 / 7.6 / 5.4 / 3.6 11.0 / 8.4 / 5.8 / 3.5	11.5 / 7.5 / 6.5 / 5.4 12.1 / 8.9 / 7.5 / 6.7
		5 cấp và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động		
37 / 33 / 28 / 20 37 / 33 / 28 / 23	37 / 33 / 28 / 20 -	39 / 33 / 30 -	42 / 34 / 26 / 19 42 / 36 / 29 / 20	42 / 34 / 26 / 19 42 / 36 / 29 / 20	41 / 36 / 30 / 23 41 / 36 / 31 / 25
291 x 775 x 242	291 x 775 x 242	285 x 770 x 242	299 x 920 x 275	285 x 770 x 223	286 x 770 x 244
9	9	9	13	9	9
RHB35ZVMV	RKB35ZVMV ARKB35ZVMV	RF35XAV1V	RXM35XVMV	RXV35QVMV	RHF35XVMV
		Máy nén Rotary dạng kín	Máy nén Swing dạng kín		
520	520	855	800	800	650
0.51	0.49	0.71	0.95	0.85	0.70
48 / 40* 49 / 45	47 / 40* -	51 -	49 / 44 49 / 45	49 / 44 49 / 45	48 / 44 48 / 44
550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	550 x 658 x 275	595 x 845 x 300	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284
24	24	30	38	30	26
Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
Φ9.5	Φ9.5	Φ12.7	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5
Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
15	15	15	20	20	15
12	12	12	15	15	12
19.4 đến 46 7 đến 24	19.4 đến 46 -	19.4 đến 46 -	10 đến 46 -15 đến 18	-10 đến 46 -15 đến 18	10 đến 46 1 đến 18

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm
2HP



1 chiều lạnh

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	5.2 (1.2 - 6.2)		5.28 (1.1 - 6.0)		5.2 (1.2 - 6.0)		5.3 (1.1 - 5.4)		
		Btu/h	17,100 (4,100 - 21,200)		18,000 (3,800 - 20,500)		17,700 (4,100 - 20,500)		18,100 (3,800 - 18,400)		
	Sưởi	kW	-		-		-		-		
		Btu/h	-		-		-		-		
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng		1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh		1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng		1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh		
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	6.40		6.00		6.90		8.70		
	Sưởi		-		-		-		-		
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	1,320 (185 - 2,000)		1260 (180 - 1,600)		1,480 (210 - 2,000)		1,850 (200 - 1,950)		
	Sưởi										
CSPF			6.69		7.16		6.05		5.20		
DÀN LẠNH			FTKZ50VVMV		FTKM50AVMV		FTKY50ZVMV		FTKF50ZVMV		
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m³ /phút	18.0 / 14.6 / 12.0 / 9.6		21.2 / 16.9 / 10.5 / 10.3		16.3 / 12.9 / 10.5 / 7.9		13 / 10.6 / 8.6 / 6.5		
	Sưởi		-		-		-		-		
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động								
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	45 / 40 / 35 / 29		45 / 40 / 35 / 25		44 / 37 / 32 / 25		44 / 40 / 35 / 25		
	Sưởi		-		-		-		-		
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 1,100 x 240		299 x 1103 x 280		300 x 920 x 240		291 x 775 x 242		
Khối lượng		kg	15		15		13		9		
DÀN NÓNG			RKZ50VVMV		RKM50AVMV		RKY50ZVMV		RKF50ZVMV		
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín								
	Công suất đầu ra	W	1,100		1.100		1,100		1,100		
Môi chất lạnh		kg	0.60		1.0		0.57		0.78		
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	48 / 44		49 / 45		47 / 43		49 / 43*		
	Sưởi		-		-		-		-		
Kích thước (C x R x D)		mm	595 x 845 x 300		595 x 845 x 300		595 x 845 x 300		550 x 675 x 284		
Khối lượng		kg	34		38		34		27		
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		
	Hơi		Φ12.7		Φ12.7		Φ12.7		Φ12.7		
	Nước xả		Φ16.0		Φ16		Φ16.0		Φ16.0		
Chiều dài tối đa		m	30		30		30		30		
Chênh lệch độ cao tối đa			20		20		20		20		
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46		19.4 đến 46		19.4 đến 46		19.4 đến 46		
	Sưởi	°CWB	-		-		-		-		

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021



FTHB50ZVMV



FTKB50ZVMV



FTF50XV1V



FTXM50XVMV



FTXV50QVMV



FTHF50VAVMV

2 chiều lạnh sưởi

5.3 (1.1 - 5.4) 18,100 (3,800 - 18,400) 4.20 (1.6 - 4.7) 14,300 (5,500 - 16,000)	5.3 (1.1 - 5.4) 18,100 (3,800 - 18,400) - -	5.02 17,100 - -	5.3 (1.5 - 6.0) 18,100 (5,100 - 20,500) 6.0 (1.5 - 7.7) 20,500 (5,100 - 26,300)	5.0 (1.1 - 6.7) 17,100 (3,800 - 22,900) 6.0 (1.0 - 8.0) 20,500 (3,400 - 27,300)	5.0 (1.6 - 6.0) 17,100 (5,500 - 20,500) 5.0 (1.6 - 6.0) 17,100 (5,500 - 20,500)
1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220V, 50Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng
9.40 4.90 2,000 (200 - 2,000) 1,020 (300 - 1,100) 5.20	8.70 - 1,850 (200 - 1,950) - 5.20	7.90 - 1,630 - 3.27	5.80 6.10 1,233 (280 - 1,670) 1,230 (300 - 2,020) 6.90	5.5 - 5.3 - 5.1 / 5.5 - 5.3 6.4 - 6.1 - 5.8 / 6.4 - 6.1 1,140 (280 - 2,000) 1,330 (220 - 2,350) 6.35	6.10 6.10 1,315 (350 - 1,740) 1,315 (350 - 1,740) 6.30
FTHB50ZVMV	FTKB50ZVMV	FTF50XV1V	FTXM50XVMV	FTXV50QVMV	FTHF50VAVMV
13.3 / 10.6 / 8.6 / 6.5 13.2 / 10.9 / 8.9 / 6.6	12.9 / 10.6 / 8.6 / 6.5 -	18.1 / 15.0 / 11.9 -	20.5 / 16.9 / 13.3 / 9.2 20.5 / 15.8 / 11.9 / 9.2	16.0 / 13.6 / 11.1 / 8.9 17.2 / 14.3 / 11.4 / 9.2	17.1 / 15.0 / 12.5 / 8.8 18.0 / 15.8 / 13.2 / 11.4
		5 cấp và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động		
44 / 40 / 35 / 25 44 / 40 / 35 / 26	44 / 40 / 35 / 25 -	45 / 40 / 35 -	45 / 40 / 35 / 28 45 / 39 / 33 / 28	45 / 40 / 35 / 28 45 / 39 / 33 / 28	44 / 40 / 35 / 28 44 / 40 / 35 / 32
291 x 775 x 242 9	291 x 775 x 242 9	295 x 990 x 263 13	299 x 1,100 x 275 15	295 x 990 x 263 13	295 x 990 x 281 13
RHB50ZVMV	RKB50ZVMV	RF50XV1V	RXM50XVMV	RXV50QVMV	RHF50VAVMV
		Máy nén Rotary dạng kín	Máy nén Swing dạng kín		
1,100 0.78 51 / 43* 52 / 48	1,100 0.78 49 / 43* -	1,320 0.73 52 -	1,300 1.50 47 / 44 48 / 45	1,300 1.50 47 / 44 48 / 45	1,200 1.0 47 / 44 48 / 45
550 x 675 x 284 30 Φ6.4 Φ12.7 Φ16.0 30 20 19.4 đến 46 7 đến 24	550 x 675 x 284 27 Φ6.4 Φ12.7 Φ16.0 30 20 19.4 đến 46 -	595 x 845 x 300 37 Φ6.4 Φ15.9 Φ16.0 20 15 19.4 đến 46 -	695 x 930 x 350 53 Φ6.4 Φ12.7 Φ16.0 30 20 10 đến 46 -15 đến 18	695 x 930 x 350 54 Φ6.4 Φ12.7 Φ16.0 30 20 -10 đến 46 -15 đến 18	595 x 845 x 300 36 Φ6.4 Φ12.7 Φ16.0 30 20 10 đến 46 1 đến 18

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm 2.5HP



1 chiều lạnh

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	6.0 (1.2 - 7.1)	6.15 (1.1 - 7.1)	6.0 (1.2 - 6.7)	
		Btu/h	20,500 (4,100 - 24,200)	21,000 (3,800 - 24,200)	20,500 (4,100 - 22,900)	
	Sưởi	kW	-	-	-	
		Btu/h	-	-	-	
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	7.70	7.20	8.20	
	Sưởi		-	-	-	
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	1,600 (220 - 2,140)	1,500 (300 - 2,020)	1,740 (220 - 1,950)	
	Sưởi					
CSPF			6.45	6.94	6.23	
DÀN LẠNH			FTK260VVMV	FTKM60AVMV	FTKY60ZVMV	
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m ³ /phút	22.1 / 17.0 / 12.9 / 10.1	25.7 / 19.3 / 14.6 / 10.5	19.9 / 15.9 / 12.6 / 8.9	
	Sưởi		-	-	-	
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động			
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	48 / 42 / 37 / 29	49 / 42 / 37 / 27	45 / 40 / 35 / 27	
	Sưởi		-	-	-	
Kích thước (C x R x D)			mm	300 x 1,100 x 240	299 x 1103 x 280	300 x 1,100 x 240
Khối lượng			kg	15	15	15
DÀN NÓNG			RK260VVMV	RKM60AVMV	RKY60ZVMV	
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín			
	Công suất đầu ra	W	1,100	1,100	1,100	
Môi chất lạnh	Khối lượng nạp		kg	0.60	1.5	0.60
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	49 / 45	52 / 49	49 / 45	
	Sưởi		-	-	-	
Kích thước (C x R x D)			mm	595 x 845 x 300	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300
Khối lượng			kg	36	53	36
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	
	Hơi		Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	
Chiều dài tối đa			m	30	30	30
Chênh lệch độ cao tối đa				20	20	20
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	
	Sưởi	°CWB	-	-	-	

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có đội âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021



FTKF60ZVMV



FTHB60ZVMV



FTKB60ZVMV



FTXM60XVMV



FTXV60QVMV



FTHF60VAVMV

2 chiều lạnh sưởi

6.0 (1.1 - 6.0)	6.0 (1.1 - 6.0)	6.0 (1.1 - 6.0)	6.2 (1.5 - 6.8)	6.0 (1.1 - 7.5)	6.0 (1.6 - 6.7)
20,500 (3,800 - 20,500)	20,500 (3,800 - 20,500)	20,500 (3,800 - 20,500)	21,200 (5,100 - 23,200)	20,500 (3,800 - 25,600)	20,500 (5,500 - 22,900)
-	6.0 (1.6 - 6.0)	-	7.2 (1.5 - 8.3)	7.2 (1.0 - 8.6)	6.0 (1.6 - 6.7)
-	20,500 (5,500 - 20,500)	-	24,600 (5,100 - 28,300)	24,600 (3,400 - 29,300)	20,500 (5,500 - 22,900)
1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng
9.70	9.70	9.70	7.30	7.2 - 6.9 - 6.7 / 7.2 - 6.9	8.10
-	7.70	-	7.90	8.3 - 7.9 - 7.5 / 8.3 - 7.9	8.30
2,060 (215 - 2,100)	2,060 (215 - 2,100)	2,060 (215 - 2,100)	1,575 (280 - 1,960)	1,520 (280 - 2,380)	1,740 (360 - 1,950)
	1,630 (360 - 1,630)		1,620 (300 - 2,130)	1,740 (220 - 2,650)	1,740 (360 - 1,950)
5.25	5.25	5.25	6.50	5.81	5.80
FTKF60ZVMV	FTHB60ZVMV	FTKB60ZVMV	FTXM60XVMV	FTXV60QVMV	FTHF60VAVMV
14.1 / 12.1 / 9.8 / 7.4	13.4 / 11.5 / 9.8 / 6.8	14.2 / 12.1 / 9.8 / 7.4	23.7 / 18.3 / 14.0 / 9.7	18.6 / 15.0 / 12.0 / 9.1	17.1 / 15.0 / 12.5 / 9.4
-	13.7 / 12.3 / 10.4 / 7.2	-	23.7 / 16.7 / 12.8 / 9.7	20.0 / 15.9 / 11.4 / 9.7	18.0 / 15.8 / 13.2 / 11.4
			5 cấp, yên tĩnh và tự động		
45 / 42 / 37 / 27	45 / 42 / 37 / 27	45 / 42 / 37 / 27	48 / 42 / 36 / 29	48 / 42 / 36 / 29	44 / 41 / 36 / 30
-	45 / 42 / 37 / 28	-	48 / 41 / 33 / 29	48 / 41 / 33 / 29	44 / 40 / 35 / 32
291 x 775 x 242	291 x 775 x 242	291 x 775 x 242	299 x 1,100 x 275	295 x 990 x 263	295 x 990 x 281
9	9	9	15	13	13
RKF60ZVMV	RHB60ZVMV	RKB60ZVMV	RXM60XVMV	RXV60QVMV	RHF60VAVMV
			Máy nén Swing dạng kín		
1,100	1,100	1,100	1,300	1,300	1,200
0.53	0.85	0.53	1.50	1.50	1.0
51 / 44*	52 / 44*	51 / 44*	49 / 45	49 / 45	47 / 44
-	53 / 48	-	52 / 45	52 / 45	49 / 45
595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	695 x 930 x 350	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300
35	39	35	53	54	36
Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7
Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
30	30	30	30	30	30
20	20	20	20	20	20
19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	10 đến 46	-10 đến 46	10 đến 46
-	7 đến 24	-	-15 đến 18	-15 đến 18	1 đến 18

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm

3 – 3.5HP



1 chiều lạnh

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	7.1(1.2 – 7.6)	7.04(1.1 – 7.6)	7.1(1.2 – 7.5)
		Btu/h	24,200 (4,100 – 25,900)	24,000 (3,800 – 25,900)	24,200 (4,100 – 25,600)
	Sưởi	kW	-	-	-
		Btu/h	-	-	-
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng/dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	10.3	9.00	10.3
	Sưởi		-	-	-
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu -tối đa)	Lạnh	W	2,140 (220 - 2,800)	1,910 (300 – 2,340)	2,140 (220 - 2,600)
	Sưởi				
CSPF			5.98	6.53	5.90
DÀN LẠNH			FTKZ71VVMV	FTKM71AVMV	FTKY71ZVMV
Lưu lượng gió (Cao/ Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m ³ /phút	22.1 / 17.0 / 12.9 / 10.1	25.7 / 19.3 / 14.6 / 10.5	20.3 / 16.7 / 12.6 / 9.9
	Sưởi		-	-	-
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	49 / 42 / 37 / 30	49 / 42 / 37 / 27	46 / 42 / 36 / 29
	Sưởi		-	-	-
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 1,100 x 240	299 x 1103 x 280	300 x 1,100 x 240
Khối lượng		kg	15	15	15
DÀN NÓNG			RKZ71VVMV	RKM71AVMV	RKY71ZVMV
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín		
	Công suất đầu ra	W	1,100	1,100	1,100
Môi chất lạnh	Khối lượng nạp	kg	0.60	1.5	0.60
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	52 / 49	52 / 49	50 / 46
	Sưởi		-	-	-
Kích thước (C x R x D)		mm	595 x 845 x 300	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300
Khối lượng		kg	36	53	36
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
	Hơi		Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7
	Nước xả		Φ16.0	Φ16	Φ16.0
Chiều dài tối đa		m	30	30	30
Chênh lệch độ cao tối đa			20	20	20
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46
	Sưởi	°CWB	-	-	-

- Điều kiện đo lường
- Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)
 - Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.
Độ ồn thực tế đo được thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.
 - CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021



FTKF71ZVMV



FTF85XV1V



FTXM71XVMV



FTXV71QVMV



FTHF71VAVMV

2 chiều lạnh sưởi

7.1(1.1 - 7.5)	8.21	7.1(1.5 - 8.1)	7.1(2.0 - 8.9)	7.1(2.1 - 7.5)
24,200 (3,800 - 25,600)	28,000	24,200 (5,100 - 27,600)	24,200 (6,800 - 30,400)	24,200 (7,200 - 25,600)
-	-	8.0(1.5 - 9.2)	8.0(2.0 - 10.6)	7.1(2.1 - 7.5)
-	-	27,300 (5,100 - 31,400)	27,300 (6,800 - 36,200)	24,200 (7,200 - 25,600)
1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz Cấp nguồn dàn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng
10.4	13.1	9.3	9.2 - 8.8 - 8.4 / 9.2 - 8.8	10.9
-	-	9.5	9.5 - 9.1 - 8.8 / 9.5 - 9.1	10.9
2,230 (220 - 2,650)	2,775	1,990 (280 - 2,610)	1,930 (450 - 3,350)	2,370 (700 - 2,500)
		1,800 (300 - 2,450)	2,020 (390 - 3,580)	2,370 (700 - 2,500)
5.90	3.14	6.20	5.22	5.60
FTKF71ZVMV	FTF85XV1V	FTXM71XVMV	FTXV71QVMV	FTHF71VAVMV
18.8 / 14.9 / 11.2 / 10.4	26.4 / 21.5 / 18.7 / 16.1	24.6 / 19.0 / 14.7 / 10.4	18.6 / 15.6 / 12.3 / 9.1	18.7 / 16.2 / 13.3 / 11.2
-	-	24.6 / 18.5 / 14.0 / 10.4	19.7 / 16.8 / 12.8 / 10.7	19.7 / 18.0 / 14.9 / 13.1
5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động
45 / 42 / 37 / 27	51 / 46 / 42 / 39	49 / 45 / 37 / 30	49 / 45 / 37 / 30	46 / 42 / 37 / 31
-	-	49 / 43 / 35 / 30	49 / 43 / 35 / 30	46 / 42 / 37 / 34
298 x 990 x 282	310 x 1289 x 240	299 x 1,100 x 275	295 x 990 x 263	295 x 990 x 281
14	16	15	13	13
RKF71ZVMV	RF85XV1V	RXM71XVMV	RXV71QVMV	RHF71VAVMV
	Máy nén Rotary dạng kín	Máy nén Swing dạng kín		
1,100	2,535	1,500	2,400	1,300
0.485	1.6	1.60	1.60	1.05
52 / 45*	54	53 / 49	53 / 49	51 / 45
-	-	54 / 49	54 / 49	52 / 46
595 x 845 x 300	695 x 930 x 350	695 x 930 x 350	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300
35	56	56	60	39
Φ6.4	Φ9.5	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
Φ12.7	Φ15.9	Φ15.9	Φ15.9	Φ15.9
Φ16.0	Φ19.05	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
30	50	30	30	30
20	30	20	20	20
19.4 đến 46	19.4 đến 46	10 đến 46	-10 đến 46	10 đến 46
-	-	-15 đến 18	-15 đến 18	1 đến 18

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

MÔ TẢ TÍNH NĂNG

Luồng gió thoải mái



Luồng gió 3D
Kết hợp các cánh đảo gió tự động theo phương ngang và phương đứng để tuần hoàn luồng gió lạnh hoặc ấm đến tất cả góc phòng trong mọi không gian nhà.



Luồng gió thoải mái
Chức năng hạn chế luồng gió thổi trực tiếp vào cơ thể người. Để ngăn luồng gió này, cánh đảo gió sẽ chuyển hướng lên trên trong chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới trong chế độ sưởi.



Tốc độ quạt tự động
Bộ vi xử lý của bo mạch sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt đến mức cao để nhanh chóng giúp nhiệt độ phòng tiến đến giá trị cài đặt. Khi nhiệt độ phòng đạt đến nhiệt độ cài đặt, chức năng này sẽ tự động giảm tốc độ quạt xuống mức thấp hơn.



Đảo gió góc trải rộng
Cánh hướng dòng rộng cung cấp luồng gió trải rộng hiệu quả đến khắp nơi trong phòng bất kể vị trí lắp đặt dàn lạnh.



Cánh đảo gió tự động phương đứng (lên và xuống)
Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió lên xuống để phân phối gió khắp phòng.



Đảo gió tự động theo phương ngang (trái và phải)
Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió sang 2 bên để phân phối gió khắp phòng.



Cánh đảo gió đơn
Cánh đảo hướng gió đơn điều chỉnh miệng gió đạt hình dạng tối ưu nhất. Cánh đảo gió cũng có thể hướng gió ấm trực tiếp xuống sàn khi vận hành chế độ sưởi.



Cánh đảo gió kép mạnh mẽ
Cánh đảo hướng gió kép giúp trải rộng không khí lạnh đến các góc phòng. Cánh đảo gió cũng có thể hướng gió ấm trực tiếp xuống sàn khi vận hành chế độ sưởi.

Lọc khí tối ưu



Công nghệ Streamer
Phóng điện Streamer giúp vô hiệu hóa vi khuẩn và nấm mốc bám trên phin lọc dưới hình thức phóng điện plasma tiên tiến, nhanh hơn 1000 lần so với phương pháp phóng điện plasma thông thường.



Phin lọc Enzyme Blue
Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, vô hiệu hóa mùi hôi và chất gây dị ứng, giảm đến 99,9% một số loại vi khuẩn, giảm khả năng lây nhiễm vì rút xuống dưới 1: 1000.



Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM 2.5
Mang lại hiệu quả kép, vô hiệu hóa đồng thời các tác nhân gây mùi, chất gây dị ứng, nấm mốc, vi khuẩn, virus và các hạt bụi kích thước 2.5 micromet giúp tinh lọc không khí.



Chống ẩm mốc
Một giờ ngay sau khi tắt máy, chương trình làm khô sẽ hoạt động với chế độ quạt giúp loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh giúp giảm mùi hôi và bụi bẩn.



Chống ẩm mốc kết hợp Streamer
Khi ngưng chức năng làm lạnh hoặc khử ẩm, máy sẽ tự động hoạt động ở chế độ chỉ chạy quạt trong 1 giờ để làm khô bên trong dàn lạnh nhằm giảm sự phát sinh nấm mốc và các mùi khó chịu. Luồng điện Streamer phóng ra và làm khô bên trong dàn lạnh, dàn tản nhiệt và đường thổi gió, vô hiệu hóa các chất độc hại như vi rút, nấm mốc và các chất gây dị ứng giúp làm sạch không khí.



Máng nước xả có thể tháo rời
Máng nước xả là nơi tập trung nước ngưng tụ từ dàn trao đổi nhiệt chảy vào. Máng nước xả có thể tháo rời giúp làm giảm thời gian vệ sinh và đảm bảo công việc vệ sinh được thực hiện sạch sẽ hơn.



Phin lọc PM2.5 (tùy chọn)
Giúp vô hiệu hóa các hạt bụi mịn với đường kính <2.5µm.

Bền bỉ an tâm



Tự khởi động lại máy sau khi mất nguồn điện
Máy điều hòa sẽ ghi nhớ trạng thái cài đặt cho chế độ hoạt động (tự động, làm lạnh, sưởi, khử ẩm hoặc chạy quạt), tốc độ quạt, nhiệt độ... và tự động trở về như cũ sau khi có điện trở lại.



Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn
Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được xử lý bằng cách phủ lên bề mặt một lớp nhựa acrylic mỏng giúp tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



Super PCB - Bảo vệ bo mạch khi điện áp thay đổi
Sản phẩm được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp lên đến 440V.



Tự chẩn đoán sự cố
Mã lỗi được hiển thị trên điều khiển từ xa, giúp việc bảo trì được nhanh chóng và dễ dàng.



Dàn tản nhiệt hợp kim Microchannel chống ăn mòn
Diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường. Hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn.



Tự động xả đá
Chế độ này giúp duy trì hiệu suất của máy điều hòa.

Tiết kiệm tối đa



Chế độ chờ tiết kiệm điện

Chế độ này giới hạn lượng điện tiêu thụ tối đa và tổng lượng điện tiêu thụ tránh quá tải cho cầu dao.



Chế độ tiết kiệm ECONO

Chế độ này giới hạn dòng điện và điện năng tiêu thụ tối đa để ngăn ngừa quá tải cho cầu dao.



Mắt thần thông minh tiêu chuẩn

[Tiết Kiệm Năng Lượng]

Mắt thần thông minh sử dụng cảm biến hồng ngoại để tự động điều chỉnh hoạt động của máy điều hòa, dựa vào sự chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh cài đặt lên khoảng 2°C để tiết kiệm điện năng.



Mắt thần thông minh 2 khu vực

[Chế độ tập trung và thoải mái]

Cảm biến hồng ngoại của mắt thần thông minh 2 khu vực điều khiển theo 2 cách.

- Nhấn nút lần 1*: chế độ THOẢI MÁI, mắt thần dò tìm trong một khu vực và điều khiển luồng gió ra xa tránh thổi trực tiếp vào người.
 - Nhấn lần 2*: chế độ TẬP TRUNG, mắt thần phát hiện chuyển động và điều khiển gió thổi trực tiếp vào người.
 - Đồng thời, chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ tự động được kích hoạt.
- (*) Ở 2 chế độ này, đèn mắt thần sẽ sáng lên tương tự như tính năng Mắt thần thông minh tiêu chuẩn.
- Nhấn nút lần 3: tắt chế độ mắt thần 2 khu vực.

Điều khiển thông minh



Điều khiển qua điện thoại thông minh

Sử dụng điện thoại thông minh để thay thế các chức năng của điều khiển từ xa thông thường. Dù bạn đang ở trong nhà hay bên ngoài vẫn có thể dễ dàng điều khiển máy điều hòa, đồng thời giảm thiểu những lo lắng trong trường hợp quên tắt máy điều hòa khi đi ra ngoài.



Chế độ khóa trẻ em

Chức năng này giúp khóa hoạt động của điều khiển từ xa, tránh trẻ em làm ảnh hưởng đến vận hành của máy.



Cài đặt thời gian Mở/Tắt hàng tuần

Cài đặt lịch cho ngày, giờ và nhiệt độ phù hợp với thời gian sinh hoạt (có thể lập 4 cài đặt cho một ngày).



Điều khiển từ xa có nút dạ quang

Nút dạ quang hấp thụ ánh sáng và sáng lên trong bóng tối. Điều này giúp bạn dễ dàng tương tác trong bóng tối.



Cài đặt thời gian Mở/Tắt 24 giờ

Chế độ cài đặt thời gian này có thể Mở và Tắt máy điều hòa trong khoảng thời gian 24 giờ.



Cài đặt thời gian Mở/Tắt đếm ngược

Máy điều hòa tự động Mở/Tắt vào buổi sáng hoặc buổi tối theo giờ đã cài đặt.



Điều khiển từ xa có đèn nền

Màn hình remote với đèn nền LED dễ dàng thao tác trong bóng đêm.

Thoải mái tiện nghi



Làm lạnh nhanh Inverter

Làm lạnh/Sưởi nhanh trong 20 phút khi bạn muốn thay đổi nhiệt độ phòng một cách nhanh chóng.



Dàn lạnh hoạt động êm

Độ ồn dàn lạnh khi hoạt động sẽ êm hơn so với mức tốc độ quạt thấp khi được cài đặt từ điều khiển từ xa.



Dàn nóng hoạt động êm

Độ ồn hoạt động của dàn nóng có thể giảm xuống thấp hơn so với hoạt động định mức khi cài đặt trên điều khiển từ xa.



Chức năng khởi động nóng

Sau khi xả đá hoặc khi khởi động chế độ sưởi, không khí được làm ấm trước khi thổi ra để ngăn gió lạnh gây khó chịu.



Vận hành tự động

Chức năng này tự động chọn chế độ làm lạnh hoặc sưởi ấm dựa vào nhiệt độ phòng khi khởi động.



Sưởi ấm nhanh

Khi nhiệt độ ngoài trời thấp, chức năng này sẽ làm nóng trước máy nén để rút ngắn thời gian tạo ra gió ấm.



Sưởi ấm dịu nhẹ

Chế độ sưởi ấm dịu nhẹ phù hợp cho các khu vực có nhiệt độ ngoài trời không quá 7°C.



Chế độ ngủ ban đêm

Chức năng này điều chỉnh nhiệt độ tránh hiện tượng quá lạnh hoặc quá nóng, giúp bạn có một giấc ngủ ngon.



Chế độ ngủ thoải mái - Comfort Sleep

Tự động điều chỉnh nhiệt độ trong suốt chu trình ngủ, giúp không gian luôn dễ chịu và thoải mái.

Độ ẩm cân bằng



Hybrid Cooling

Tính năng Hybrid Cooling là tính năng giúp cân bằng độ ẩm ngay cả khi làm lạnh ở tải thấp bằng cách cải tiến bộ trao đổi nhiệt của dàn lạnh sang chế độ khử ẩm bất cứ lúc nào.



Humidity Sensor

Độ ẩm được giám sát bằng 1 cảm biến ẩn trong dàn lạnh để duy trì sự thoải mái. Máy có thể tăng tần số lên đến điểm trước khi điều kiện ngưng sương sinh ra bên trong dàn lạnh.



Humi Comfort

Kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65% đem lại sự thoải mái nhất định. Ngăn chặn tình trạng mất ẩm bằng cách kiểm soát kết hợp chế độ Làm Mát và Quạt.



Humi Comfort Plus

Kiểm soát độ ẩm ở 3 mức 45% - 55% - 65%, tạo cảm giác mát để chịu mà không gây khô da. Ngăn chặn tình trạng mất ẩm bằng cách kiểm soát kết hợp chế độ Làm Mát và Quạt.



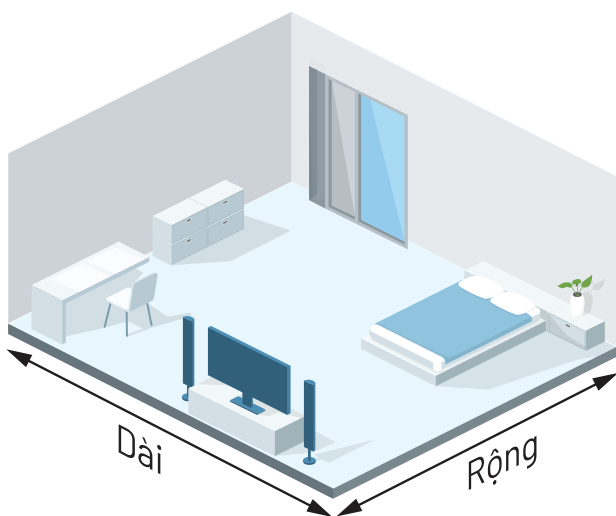
Dry Mode

Bộ vi xử lý của bo mạch sẽ hoạt động để làm giảm độ ẩm trong khi vẫn có thể duy trì nhiệt độ phù hợp nhất. Chế độ này sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ và tốc độ quạt.

Hướng dẫn cách chọn công suất điều hòa không khí



Tính theo diện tích phòng (Dài x Rộng)



Diện tích
phòng tham khảo

Công suất
điều hòa không khí

Dưới 15 m²	1.0 HP	~ 9.000 BTU
Từ 15 - 20 m²	1.5 HP	~ 12.000 BTU
Từ 20 - 30 m²	2.0 HP	~ 18.000 BTU
Từ 30 - 35 m²	2.5 HP	~ 21.000 BTU
Từ 35 - 40 m²	3.0 HP	~ 24.000 BTU

Công suất = 1m² x 600 BTU

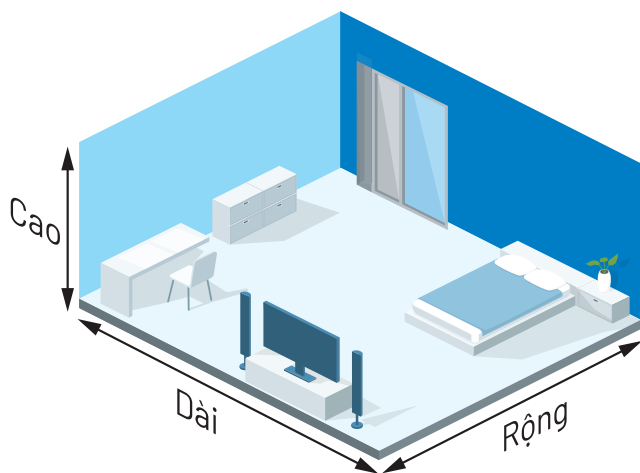
Ví dụ :

Phòng diện tích 3m x 4m (giả sử trần cao 3m)

=> Diện tích phòng : 12m²

=> Dùng công suất 1.0 HP

Tính theo thể tích phòng (Dài x Rộng x Cao)



Diện tích
phòng tham khảo

Công suất
điều hòa không khí

Dưới 45m³	1.0 HP	~ 9.000 BTU
Dưới 60m³	1.5 HP	~ 12.000 BTU
Dưới 80m³	2.0 HP	~ 18.000 BTU
Dưới 105m³	2.5 HP	~ 21.000 BTU
Dưới 120m³	3.0 HP	~ 24.000 BTU

Công suất = 1m³ x 200 BTU

Ví dụ:

Phòng diện tích 3m x 4m (giả sử trần cao 4m)

=> Thể tích phòng : 3x4x4 = 48 m³

=> Dùng công suất 1.5 HP

Lưu ý :

Trường hợp phòng sử dụng điều hòa không khí có các yếu tố như:

- Trần nhà cao (3,5m đến 5m),
- Phòng có cửa, cửa sổ hướng Tây (Tây-Nam),
- Tầng áp mái, có bếp, nhiều người, nhiều thiết bị điện,... nên chọn máy điều hòa có công suất cao hơn.

Nhà máy sản xuất điều hòa không khí DAIKIN

📍 Hưng Yên, Việt Nam



JAPANESE
INDUSTRIAL
STANDARD (JIS)
CERTIFICATION.



OHSAS18001
CERTIFICATION FOR
SAFETY &
OCCUPATIONAL
HEALTH
MANAGEMENT.

Nhà máy Daikin Việt Nam được cấp chứng chỉ ISO 9001 và JIS Q9001 về quản lý chất lượng bởi JQA (Hiệp Hội Chất Lượng Nhật Bản)





300 BƯỚC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG TRƯỚC KHI XUẤT XỨNG

Made by **DAIKIN**
Made in Vietnam



Kiểm tra vận hành cơ bản



Kiểm tra an toàn



Kiểm tra rung lắc thân máy



Kiểm tra kháng mưa



Kiểm tra độ tin cậy



Kiểm tra độ ổn định



Kiểm tra thả rơi

Dịch vụ sau bán hàng

Hỗ trợ kỹ thuật
Kiểm tra, sửa chữa
Cài đặt hệ thống
Vệ sinh, bảo trì
Bảo hành mở rộng



1 NĂM

BẢO HÀNH THIẾT BỊ

5 NĂM



BẢO HÀNH MÁY NÉN

* Tăng thời hạn bảo hành linh kiện dàn trao đổi nhiệt hợp kim (Microchannel) lên 2 năm.

* Hỗ trợ xử lý miễn phí một lần đầu tiên trong vòng 2 năm đối với vấn đề côn trùng gây hư hỏng bo mạch.

Cung cấp đầy đủ các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nhằm hạn chế tối đa các sự cố và đảm bảo hiệu quả hoạt động tối ưu cho hệ thống điều hòa không khí trong nhiều năm.

LỢI ÍCH TỪ HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG CỦA DAIKIN



TIẾT KIỆM
CHI PHÍ



TĂNG ĐỘ
BỀN MÁY



LINH KIỆN
CHÍNH HÃNG



DỊCH VỤ
CHẤT LƯỢNG CAO



BẢO HÀNH SAU
BẢO DƯỠNG

TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ / DAIKIN APP 24/7

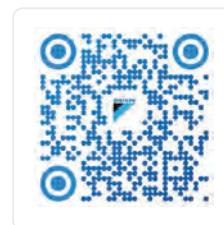
Tổng đài dịch vụ 1800 6777 hoạt động từ:

- Thứ Hai - Chủ Nhật (7h - 20h) (trừ ngày Lễ, Tết)
- Ngoài thời gian hoạt động của tổng đài, khách hàng có thể sử dụng DAIKIN APP để yêu cầu dịch vụ và kênh Zalo hỗ trợ khách hàng để giải đáp thắc mắc.

QR code
DAIKIN APP



QR code
Zalo hỗ trợ



Thông tin chi tiết, xin vui lòng xem danh sách và thông tin liên hệ các trung tâm dịch vụ Daikin trên toàn quốc tại www.daikin.com.vn/dich-vu

16 TRUNG TÂM DỊCH VỤ VÀ TRẠM DỊCH VỤ

HỒ CHÍ MINH TRỤ SỞ CHÍNH 10 Công Trường Quốc Tế, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	HỒ CHÍ MINH - TÂN PHÚ 103 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	BÌNH DƯƠNG 612 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh	BÀ RỊA 25-27 Nguyễn Thanh Đăng, P. Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
CẦN THƠ 37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An, P. Hưng Phú, TP. Cần Thơ	PHÚ QUỐC Số 28, Tờ bản đồ số 40, ấp Cây Thông Ngoài, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	ĐÀ NẴNG Tầng 12 lô A2.1, Tòa nhà PVCombank, Đường 30/4, P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng	HUẾ 226 Phan Chu Trinh, P. Thuận Hoá, TP. Huế
BÌNH ĐỊNH 12 Lê Thánh Tôn, P. Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai	KHÁNH HÒA Tầng 8, Tòa nhà VCN Tower, số 2 Tổ Hữu, KĐT VCN, P. Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	NGHỆ AN Tầng 2, Tòa nhà Golden City, số 25, đường Nguyễn Thị Minh Khai, P. Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	HÀ NỘI - HOÀNG MAI Lô 01-8B, Cụm Tiểu thủ Công Nghiệp Hai Bà Trưng, P. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
HÀ NỘI - BẮC TỪ LIÊM Lô CN3, Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, đường Phú Diễn, P. Tây Tựu, TP. Hà Nội	BẮC NINH BT2-7, Kinh Bắc 83, P. Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh	HẢI PHÒNG Số 7 lô 8A Lê Hồng Phong, P. Gia Viên, TP. Hải Phòng	QUẢNG NINH Ô 40, lô B5, Quy hoạch khu dân cư lấn biển Vụng Đàng, P. Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh

			
TRỤ SỞ CHÍNH CHI NHÁNH / TRUNG TÂM DỊCH VỤ	CHI NHÁNH TRUNG TÂM DỊCH VỤ	TRUNG TÂM DỊCH VỤ	TRẠM DỊCH VỤ

77 ĐỐI TÁC DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC

MIỀN BẮC

Hà Nội - Hoàng Mai	9
Hà Nội - Bắc Từ Liêm	16
Bắc Ninh	5
Hải Phòng	4

MIỀN TRUNG

Nghệ An	3
Huế	2
Đà Nẵng	2
Quy Nhơn	2
Khánh Hòa	7

MIỀN NAM

Hồ Chí Minh	10
Bình Dương	2
Bà Rịa	3
Cần Thơ	11
Phú Quốc	1

Ghi Chú

Handwriting practice lines consisting of 24 horizontal dashed lines.

LƯU Ý

- Yêu cầu người lắp đặt hay nhà thầu có kinh nghiệm để lắp đặt sản phẩm. Không nên lắp đặt mà không có hướng dẫn của nhà sản xuất. Lắp đặt bất cẩn sẽ gây rò rỉ môi chất lạnh hay nước, chập điện, cháy nổ...
- Sử dụng các phụ tùng, linh kiện được cung cấp hoặc đề xuất bởi Daikin. Yêu cầu đơn vị lắp đặt hoặc nhà thầu có chuyên môn lắp đặt những phụ tùng, linh kiện này. Sử dụng các phụ tùng, linh kiện trái phép hoặc lắp không đúng có thể gây rò rỉ nước hay môi chất lạnh, chập điện, cháy nổ.
- Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề cần lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với DAIKIN VIETNAM hoặc các cửa hàng bán lẻ tại địa phương.

Lưu ý về ăn mòn sản phẩm:

1. Máy điều hòa không khí không nên lắp đặt ở khu vực có chất ăn mòn như axit, kiềm.
2. Trường hợp dàn nóng được lắp đặt ở gần bờ biển, tránh đặt trực tiếp theo hướng gió biển. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp tại địa phương để được tư vấn khi gặp trường hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH

10 Công Trường Quốc Tế, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888

DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG

HOTLINE
1800 6777

www.daikin.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 12, tòa nhà Ocean Park,
Số 1 Đào Duy Anh, P. Kim Liên, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 12, Tòa nhà PVCombank,
Số 02 Đường 30 tháng 4, P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 362 4250

TT DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG HÀ NỘI

Lô 01-8B, Cụm Tiểu Thủ Công Nghiệp Hai Bà Trưng,
P. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 7 Lô 8A Lê Hồng Phong,
P. Gia Viên, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 383 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA

Tầng 8, Tòa nhà VCN Tower, Số 2 Tố Hữu,
Khu đô thị VCN, P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa
Tel: (0258) 625 8158

TT DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TP. HCM

10 Công Trường Quốc Tế, P. Xuân Hòa, TP. HCM
103 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, TP. HCM

CHI NHÁNH NGHỆ AN

Tầng 2, Tòa nhà Golden City,
25 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Thành Vinh, T. Nghệ An
Tel: (0238) 872 7785

CHI NHÁNH CẦN THƠ

37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An,
P. Hưng Phú, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 9977

Disclaimer



E-Catalogue



Code: CVRVN2601 — Print by: